

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Kiều Minh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI
CÔNG TY TNHH Z-TON INTERNATIONAL VINA**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Phạm Kiều Minh

Giảng viên hướng dẫn: Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : Phạm Kiều Minh
Mã SV : 2112401024
Lớp : QT2501K
Ngành : Kế toán – Kiểm toán
Tên đề tài : Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty
TNHH Z-TON International Vina

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế ts hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty TNHH Z-Ton International Vina trong năm 2023
- Số liệu về thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty TNHH Z-Ton International Vina

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : PHẠM THỊ KIM OANH

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Định hướng đề tài khóa luận, duyệt đề cương nghiên cứu của sinh viên.
- Hướng dẫn sinh viên phương pháp và cách trình bày kết quả khóa luận tốt nghiệp.

- Đánh giá và góp ý cho sinh viên hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 02 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 10 tháng 05 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Thị Kim Oanh

Đơn vị công tác: *Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng*

Họ và tên sinh viên: Phạm Kiều Minh Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Z-TON International Vina

Nội dung hướng dẫn: Kế toán hàng hoá

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Đảm bảo đúng yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu của đề tài kế toán hàng hóa.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tiễn, thu thập tài liệu liên quan và đề xuất được các giải pháp góp phần hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Tác giả đã hệ thống hóa được lý luận về công tác kế toán hàng hóa.
- Mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina.
- Những kiến nghị, đề xuất gắn với thực tiễn giúp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2025

Giảng viên hướng dẫn

Phạm Thị Kim Oanh

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	5
1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	5
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp	5
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm	5
1.1.2.1 . Khái niệm	5
1.1.2.2. Đặc điểm	6
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hoá doanh nghiệp thương mại.....	7
1.1.4. Yêu cầu về quản lý hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại	8
1.1.5. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán hàng hoá.....	9
1.1.6. Phân loại và đánh giá giá trị của hàng hóa:	9
1.1.6.1: Phân loại hàng hóa:	9
1.1.6.2. Đánh giá giá trị của hàng hoá.....	10
1.1.7. Phương pháp tính giá	11
1.1.7.1. Giá thực tế của hàng hoá nhập kho	11
1.1.7.2. Tính giá xuất kho	14
1.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	17
1.2.1. Kế toán hàng hoá theo phương pháp thẻ song song	17
1.2.2. Kế toán hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	18
1.2.3. Kế toán hàng hoá theo phương pháp sổ sổ dư	20
1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hoá	22
1.3.1. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên	22
1.3.2. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ	27

1.4. Một số nội dung khác trong kế toán hàng hoá tại doanh nghiệp vừa và nhỏ	29
1.4.1. Đối với hàng hóa thừa khi kiểm kê	29
1.4.2. Đối với hàng thiếu khi kiểm kê	29
1.4.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	30
1.5. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	33
1.5.1. Kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp áp dụng hình thức Nhật ký chung	34
1.5.2. Kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp áp dụng hình thức Nhật ký – Sổ cái	35
1.5.3. Kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ	36
1.5.4. Kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp áp dụng hình thức Kế toán máy	37
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH Z-TON INTERNATIONAL VINA.....	39
2.1. Khái quát về Công ty TNHH Z-Ton International Vina.....	39
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Z-Ton International Vina.....	39
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. ...	40
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty	41
2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức lao động và hệ thống thông tin kế toán theo các hình thức và trình độ ứng dụng công nghệ.	42
2.1.5. Hệ thống thông tin kế toán của công ty	43
2.1.6. Nghiên cứu sự vận dụng các hình thức kế toán, hệ thống tài khoản, chứng từ, sổ sách và báo cáo kế toán	44
2.2. Thực trạng và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina.....	47
2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty	47

2.2.2. Kế toán hàng hoá chi tiết tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina	48
2.2.2.1. Thủ tục nhập hàng hoá	48
2.2.2.2. Thủ tục xuất kho hàng hoá	58
2.2.3. Phương pháp kế toán chi tiết hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina	67
2.2.4. Kế toán tổng hợp hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina	75
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH Z-TON INTERNATIONAL VINA	79
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina	79
3.1.1. Ưu điểm	80
3.1.2. Nhược điểm	83
3.1.2.1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán	83
3.1.2.2. Công tác xây dựng danh điểm hàng hoá	84
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với công ty TNHH Z-Ton International Vina	84
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với công ty TNHH Z-Ton International Vina	84
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với Công ty TNHH Z-Ton International Vina	85
3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina	87
3.2.3.1. Giải pháp 1: Về công tác xây dựng danh điểm hàng hoá	87
3.2.3.2. Giải pháp 2: Hiện đại hoá công tác kế toán	90
KẾT LUẬN	95
TÀI LIỆU THAM KHẢO	97

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp song song.....	17
Sơ đồ 1.2: Kế toán hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	19
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ số dư.....	20
Sơ đồ 1.4: Kế toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên	26
Sơ đồ 1.5: Kế toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ	28
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	34
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái	35
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	36
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán Máy.....	37
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty.....	41
Sơ đồ 2.2: Mô hình kế toán trong doanh nghiệp.....	42
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Sổ nhật ký chung.....	45
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song	68
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp hàng hoá của Công ty	76
Biểu số 2.1: Hoá đơn GTGT	51
Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hoá.....	52
Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho.....	53
Biểu số 2.4: Hoá đơn GTGT	55
Biểu số 2.5: Biên bản giao nhận hàng hoá.....	56
Biểu số 2.6: Phiếu nhập kho.....	57
Biểu số 2.7: Hoá đơn GTGT	60
Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho.....	61
Biểu số 2.9: Biên bản giao nhận hàng hoá.....	62
Biểu số 2.10: Hoá đơn GTGT	64
Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho.....	65
Biểu số 2.12: Biên bản giao nhận hàng hoá.....	66
Biểu số 2.13: Thẻ kho Nước Hồng sâm	66
Biểu số 2.14: Sổ chi tiết Nước Hồng sâm	68

Biểu số 2.15: Thẻ kho Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel	70
Biểu số 2.16: Sổ chi tiết Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel	72
Biểu số 2.17: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hoá	74
Biểu số 2.18: Sổ Nhật ký chung.....	77
Biểu số 2.19: Sổ cái TK 156.....	78
Bảng 3.1: Sổ danh điểm hàng hoá.....	89

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên là Phạm Kiều Minh, sinh viên lớp QT2501K, trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng, niên khóa 2021 – 2025. Tôi xin cam đoan rằng đề tài khóa luận tốt nghiệp “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina” là kết quả nghiên cứu của cá nhân tôi, được thực hiện qua quá trình học tập tại trường dưới sự hướng dẫn khoa học của TS.

Các số liệu và kết quả nghiên cứu là kết quả của quá trình tìm hiểu, xác định vấn đề, thu thập và xử lý dữ liệu của riêng tôi. Bài khóa luận có sử dụng một số tài liệu tham khảo khác và đã được trích dẫn nguồn đầy đủ. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước khoa và nhà trường về lời cam đoan này.

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khóa luận này, em xin gửi lời cảm ơn đến các Quý Thầy cô Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng đã tạo cơ hội cho được học tập, rèn luyện và tích lũy kiến thức, kỹ năng để thực hiện khóa luận.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn đến Giảng viên hướng dẫn Phạm Thị Kim Oanh đã tận tình chỉ dẫn, theo dõi và đưa ra những lời khuyên bổ ích giúp em giải quyết được các vấn đề gặp phải trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành đề tài một cách tốt nhất.

Xin cảm ơn tất cả các bạn bè, thư viện, doanh nghiệp, công ty đã giúp đỡ, dìu dắt em trong suốt thời gian qua. Tất cả các mọi người đều nhiệt tình giúp đỡ, đặc biệt ở Công ty TNHH Z-Ton International VIna, mặc dù số lượng công việc của công ty ngày một tăng lên nhưng công ty vẫn dành thời gian để hướng dẫn rất nhiệt tình.

Do kiến thức của bản thân còn hạn chế và thiếu kinh nghiệm thực tiễn nên nội dung khóa luận khó tránh những thiếu sót. Em rất mong nhận sự góp ý, chỉ dạy thêm từ Quý Thầy cô.

Cuối cùng, em xin chúc Quý Thầy Cô luôn thật nhiều sức khỏe và đạt được nhiều thành công trong công việc.

Trân trọng.

PHẦN MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng phát triển theo hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, các doanh nghiệp thương mại – dịch vụ đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối cung cầu, thúc đẩy tiêu dùng và nâng cao chất lượng cuộc sống. Trong đó, ngành spa và thẩm mỹ đang trở thành một lĩnh vực phát triển mạnh mẽ, với nhu cầu ngày càng cao về thiết bị hiện đại, sản phẩm chất lượng và dịch vụ chuyên nghiệp. Điều này đặt ra yêu cầu ngày càng khắt khe đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung ứng giải pháp spa toàn diện – không chỉ về chất lượng sản phẩm mà còn về khả năng tổ chức, quản lý tài chính và vận hành hiệu quả.

Công ty TNHH Z-TON International Vina (gọi tắt là Z-TON Việt Nam) là pháp nhân duy nhất tại Việt Nam trực thuộc Tập đoàn Z-TON Global Hàn Quốc. Với vai trò là đơn vị cung cấp giải pháp spa toàn diện, Z-TON Việt Nam mang đến cho các chủ spa và thẩm mỹ viện một hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ khép kín. Từ các thiết bị thẩm mỹ công nghệ cao cho đến dòng được mỹ phẩm chuyên dụng, tất cả đều được nhập khẩu nguyên chiếc từ Hàn Quốc, đảm bảo đồng bộ về chất lượng và nguồn gốc xuất xứ. Không chỉ cung cấp sản phẩm, Z-TON Việt Nam còn tư vấn giải pháp đầu tư tối ưu, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và đào tạo vận hành, giúp đối tác triển khai dịch vụ một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhất.

Với đặc thù là doanh nghiệp thương mại – dịch vụ chuyên nhập khẩu, phân phối và cung cấp giải pháp tích hợp, khối lượng hàng hóa tại Z-TON Việt Nam lớn và đa dạng, hoạt động nhập – xuất diễn ra thường xuyên và phức tạp. Các loại thiết bị và sản phẩm mỹ phẩm đều có giá trị cao, nguồn gốc nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài, và yêu cầu cao về quản lý tồn kho, thời hạn sử dụng, cũng như các điều kiện bảo quản nghiêm ngặt. Điều này đòi hỏi công tác kế toán hàng hóa phải được tổ chức một cách khoa học, chặt chẽ và phù hợp với đặc thù ngành nghề. Tuy nhiên, trong quá trình vận hành thực tế, công tác kế toán hàng hóa tại công ty vẫn còn một số hạn chế như: quy trình hạch toán chưa tối ưu, hệ

thống theo dõi kho hàng chưa linh hoạt, và sự phối hợp giữa các bộ phận chưa thật sự đồng bộ. Những tồn tại này không chỉ ảnh hưởng đến độ chính xác của thông tin kế toán mà còn làm giảm hiệu quả quản lý và ra quyết định của doanh nghiệp.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài **“Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Z-TON International Vina”** là cần thiết và có ý nghĩa thiết thực. Đề tài không chỉ góp phần hoàn thiện công tác kế toán tại doanh nghiệp mà còn hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý tài chính, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, từ đó góp phần vào sự phát triển bền vững của Z-TON Việt Nam trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

Đề tài tập trung nghiên cứu những mục tiêu cụ thể sau:

- Cơ sở lý luận về tổ chức kế toán hàng hóa ở doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Z-TON International Vina
- Tìm ra những mặt ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân tồn tại trong quá trình tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa, phù hợp với đặc điểm hoạt động và định hướng phát triển của doanh nghiệp.

Để hoàn thành bài khóa luận em đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như sau:

- Phương pháp thu thập và thống kê số liệu
- Phương pháp tổng hợp, phân tích và xử lý dữ liệu,.....

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn tốt nghiệp gồm có 03 chương:

Chương I: Lý luận chung về tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương II: Thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Z-TON International Vina

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Z-TON International Vina

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

Hàng hóa là đối tượng kinh doanh, đồng thời cũng là đối tượng lao động của doanh nghiệp thương mại, là đối tượng mà doanh nghiệp mua đi bán lại với mục đích kiếm lời.

Hàng hoá là điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện mục tiêu và chiến lược mà các doanh nghiệp đang theo đuổi trong từng giai đoạn phát triển của mình như mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, mục tiêu chiếm lĩnh thị trường và tạo vị thế uy tín của doanh nghiệp trên thị trường hay chiếm lĩnh mở rộng thị phần của doanh nghiệp

Hàng hoá là điều kiện kết hợp hài hoà 3 mặt lợi ích: lợi ích doanh nghiệp, lợi ích xã hội và lợi ích người lao động.

Hàng hoá là điều kiện để mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao trình độ, cơ sở vật chất kỹ thuật cho doanh nghiệp

Hàng hóa luôn đa dạng về chủng loại, kích cỡ và giá cả, đồng thời biến động không ngừng. Do đó, doanh nghiệp cần phải theo dõi tình hình xuất, nhập, tồn về số lượng, chất lượng và chủng loại.

Do đó, kế toán hàng hóa đóng vai trò vô cùng quan trọng trong doanh nghiệp thương mại. Kế toán hàng hóa giúp doanh nghiệp giảm bớt một cách tối ưu những rủi ro về mặt quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp. Làm giảm thấp nhất mức mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại, từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm

1.1.2.1 . Khái niệm

Hàng hóa là một trong những phạm trù cơ bản của kinh tế chính trị.

Theo nghĩa rộng, hàng hóa là tất cả những gì có thể trao đổi, mua bán được.

Theo nghĩa hẹp, hàng hóa là vật chất tồn tại ở dạng xác định trong không gian và có thể trao đổi, mua bán được.

Theo Luật Giá năm 2023, hàng hóa là tài sản có thể trao đổi, mua, bán trên thị trường, có khả năng thỏa mãn nhu cầu của con người, bao gồm cả loại động sản và bất động sản.

Như vậy, có thể hiểu hàng hóa là những vật phẩm các doanh nghiệp mua về phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại luôn đa dạng về chủng loại và biến động liên tục, nên cần phải theo dõi thường xuyên lượng xuất - nhập - tồn về mặt số lượng, giá trị và chủng loại.

1.1.2.2. Đặc điểm

Hàng hóa có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hóa là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

Hàng hóa được biểu hiện trên hai mặt: giá trị và số lượng.

Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học, lý học của nó như kg, lít, mét... Nó phản ánh quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chất lượng của hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ % tốt, xấu và giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

Hàng hóa trong DNTM thường được phân loại theo ngành như:

- Hàng vật tư thiết bị
- Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng
- Hàng lương thực, thực phẩm

Mỗi loại hàng hóa có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu tiêu

dùng của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa đó được tiêu thụ nhanh chóng.

+ Ở khâu mua hàng: Là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa, là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

+ Bán hàng: Là sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ, là giai đoạn cuối cùng trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

+ Bảo quản và dự trữ hàng hóa: Là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.

Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa được đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

Quá trình bán hàng trong doanh nghiệp được thực hiện theo hai phương thức:

+ Bán buôn (bán với số lượng lớn): Hầu như chỉ kết thúc quá trình bán, thì hàng hóa vẫn chưa đến tay người tiêu dùng mà phần lớn vẫn còn trong lĩnh vực lưu thông.

+ Bán lẻ: Bán được trực tiếp cho người tiêu dùng và kết thúc quá trình bán hàng thì hàng hóa đã vào lĩnh vực tiêu dùng.

Trong các doanh nghiệp thương mại, vốn hàng hóa là vốn chủ yếu nhất và nghiệp vụ kinh doanh hàng hóa là nghiệp vụ phát sinh thường xuyên với khối lượng công việc lớn. Vì vậy, việc tổ chức lưu chuyển hàng hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng với toàn bộ kế toán trong DNTM.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hoá doanh nghiệp thương mại

Trong nền kinh tế thị trường, tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán hàng hóa đối với doanh nghiệp thương mại (DNTM) là vô cùng quan trọng. Chính vì thế, mà kế toán hàng hóa phải nắm chính xác số liệu, cũng như chi tiết từng loại

hàng hóa và phải đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp.

Để quản lý tốt hàng hóa trong doanh nghiệp, cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, xuất - nhập - tồn của hàng hóa.

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng và chủng loại, giá cả, thời vụ nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời cho kinh doanh của doanh nghiệp.

Áp dụng đúng đắn các phương pháp và kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các chế độ hạch toán.

Tham gia kiểm kê, đánh giá hàng hóa theo chế độ nhà nước quy định.

1.1.4. Yêu cầu về quản lý hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại

Quản lý hàng hóa đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh thương mại. Quản lý tốt hàng hóa giúp tránh rủi ro ảnh hưởng tới việc tiêu thụ hàng hóa cũng như thu nhập của doanh nghiệp. Để quản lý hàng hóa tốt, các doanh nghiệp cần đảm bảo quản lý hiệu quả về số lượng, chất lượng và giá trị.

Quản lý về mặt số lượng: Là việc phản ánh thường xuyên tình hình nhập xuất hàng hóa, giúp theo dõi việc thực hiện kế hoạch mua và tiêu thụ hàng hóa. Đồng thời, phát hiện hàng hóa tồn đọng lâu ngày, tiêu thụ chậm hoặc không tiêu thụ được để có biện pháp xử lý, tránh ứ đọng vốn.

Quản lý về mặt chất lượng: Để cạnh tranh trên thị trường hiện nay, hàng hóa cần đáp ứng chất lượng thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng. Doanh nghiệp cần lựa chọn nguồn hàng có tiêu chuẩn cao, kiểm nghiệm chất lượng trước khi mua và nhập kho. Hàng hóa dự trữ trong kho cần được kiểm tra, bảo quản tốt nhằm tránh hư hỏng, ảnh hưởng đến uy tín doanh nghiệp.

Quản lý về mặt giá trị: Việc theo dõi giá trị hàng hóa trong kho giúp doanh nghiệp đánh giá chính xác biến động giá cả trên thị trường, xác định giá trị hàng tồn kho hợp lý để phản ánh đúng giá trị thực tế.

1.1.5. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán hàng hóa

Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển phải bám sát thị trường để hoạt động kinh doanh hiệu quả. Doanh nghiệp cần cung cấp thông tin kịp thời và chính xác, do đó kế toán hàng hóa phải thường xuyên cập nhật nhanh chóng, đúng đắn.

Trong doanh nghiệp thương mại, kế toán hàng hóa đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý, phản ánh và theo dõi kết quả kinh doanh. Để cung cấp thông tin chính xác và hỗ trợ quản trị, kế toán hàng hóa thực hiện các nhiệm vụ sau:

Phản ánh kịp thời, chính xác tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa về số lượng, chất lượng, giá cả, tình hình bảo quản.

Quản lý chặt chẽ biến động hàng tồn kho, phát hiện kịp thời hàng hóa giảm chất lượng, mất giá trị hoặc khó tiêu thụ.

Tổ chức kế toán chi tiết nghiệp vụ hạch toán, ghi chép đầy đủ, kiểm tra, đối chiếu sổ sách kế toán với kiểm kê thực tế tại kho và quầy hàng.

Lựa chọn phương pháp tính giá vốn phù hợp với tình hình kinh doanh để đảm bảo đúng chỉ tiêu lợi nhuận.

Ghi nhận doanh thu bán hàng kịp thời, tham gia kiểm kê và đánh giá lại hàng hóa.

Tính toán chi phí liên quan đến mua bán, các khoản giảm trừ doanh thu, công nợ với nhà cung cấp và khách hàng.

Xác định kết quả tiêu thụ và lập báo cáo kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1.6. Phân loại và đánh giá giá trị của hàng hóa:

1.1.6.1: Phân loại hàng hóa:

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng bao gồm nhiều mặt hàng:

Phân loại theo các ngành hàng thì hàng hóa được chia thành:

- +) Hàng kim khí điện máy
- +) Hàng hóa chất dầu mỡ

- +) Hàng xăng dầu
- +) Hàng dệt may, bông vải sợi
- +) Hàng da cao su
- +) Hàng gốm sứ thủy tinh
- +) Hàng mây, tre đan
- +) Hàng rượu bia, thuốc lá

Phân loại theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hóa được chia thành:

- +) Ngành nông sản
- +) Ngành lâm sản
- +) Ngành thủy sản

Phân loại theo khâu loqu thông thì hàng hóa được chia thành:

- +) Hàng hóa ở khâu bán buôn
- +) Hàng hóa ở khâu bán lẻ

Phân loại hàng hóa theo phojong thức vận động thì hàng hóa đojợc chia thành:

- +) Hàng hóa chuyển qua kho
- +) Hàng hóa chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng tồn kho của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ảnh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên bảng báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy việc phân loại hàng tồn kho cần thiết và vô cùng quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.6.2. Đánh giá giá trị của hàng hoá

- Nguyên tắc đánh giá

(1) Trị giá của hàng hoá phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hoá ở từng thời điểm khác nhau.

Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở thời điểm hiện tại.

(2). Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi từng thứ, từng loại..., theo từng địa điểm sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.

(3). Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa: Phương pháp kiểm kê định kỳ hoặc phương pháp kê khai thường xuyên. Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc và tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm, tính chất, số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Khi thực hiện phải đảm bảo tính nhất quán trong niên độ kế toán.

(4). Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện của hàng hóa nhỏ giá trị gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa. Số dự phòng giảm giá được lập vào quy định theo hiện hành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giả bản ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng:

1.1.7. Phương pháp tính giá

1.1.7.1. Giá thực tế của hàng hoá nhập kho

- Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá mua} & & \text{Chi phí} & & \text{Các khoản} \\ \text{hàng hóa} & = & \text{ghi trên} & + & \text{thu mua} & + & \text{thuế không} \\ \text{nhập kho} & & \text{hóa đơn} & & & & \text{thuế hoàn lại} \\ & & & & & & \text{Các khoản} \\ & & & & & & \text{giảm trừ} \end{array}$$

- Đối với hàng hóa là thuê ngoài gia công chế biến: Giá mua ghi trên hóa đơn: là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ: giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT: giá mua là tổng thanh toán (giá đã bao gồm thuế).

- Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua....

- Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ)

Các khoản giảm trừ: bao gồm

+ Giảm giá hàng mua: Là số tiền người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

+ Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá xuất kho để} & & \text{Chi phí gia} & & \\ \text{nhập kho} & = & \text{gia công chế} & + & \text{công chế} & + & \text{Chi phí vận} \\ & & \text{biến} & & \text{biến} & & \text{chuyển, bốc dỡ} \end{array}$$

- Đối với hàng hóa nhập kho từ các đơn vị cá nhân tham gia vào liên doanh, liên kết

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá hàng hóa do hội} & & \text{Chi phí vận} & & \\ \text{nhập kho} & = & \text{đồng định giá} & + & \text{chuyển, bốc dỡ} & & \end{array}$$

- Đối với hàng hóa được biếu tặng:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá trị được xác} & & \text{Chi phí vận} & & \\ \text{nhập kho} & = & \text{định theo giá thị} & + & \text{chuyển, bốc xếp} & & \\ & & \text{trường} & & & & \end{array}$$

* Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa

Toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán, kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo giá thực tế mua hàng hóa. Đến cuối kỳ, kế toán sẽ xác định kết

quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng cho các hàng đã bán trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa còn lại trong kho.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp, nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán.

Các phương pháp phân bổ chi phí thu mua hàng hóa

* Phân bổ theo giá trị thu mua

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua phân} \\ \text{bổ cho} \\ \text{hàng xuất} \\ \text{bán trong} \\ \text{kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{phân bổ cho hàng} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{phát sinh trong} \\ \text{kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Giá trị mua hàng} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Giá trị mua hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Giá trị mua} \\ \text{hàng xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array}$$

Phương pháp này có tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp nhập hàng có chênh lệch giá trị lớn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập xuất lớn.

* Phân bổ theo số lượng

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua phân bổ} \\ \text{cho hàng xuất} \\ \text{bán trong kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{phân bổ cho hàng} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua phát sinh} \\ \text{trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Số lượng hàng tồn} \\ \text{kho đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng hàng} \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Số lượng} \\ \text{hàng xuất} \\ \text{bán trong} \\ \text{kỳ} \end{array}$$

Phương pháp này tính toán dễ dàng nhưng có kết quả mang tính chất tương đối vì chi phí thu mua phụ thuộc vào số lượng hàng nhập

1.1.7.2. Tính giá xuất kho

Theo TT số 133/2016/TT-BTC quy định có 3 phương pháp tính trị giá xuất kho, bao gồm:

- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)
- Phương pháp bình quân gia quyền
- Phương pháp giá bán lẻ

a. Phương pháp thực tế đích danh

Nội dung: Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính.

Ưu điểm:

- Đơn giản và dễ tính toán.
- Chi phí xuất bán phù hợp.
- Phản ánh đúng giá trị của hàng tồn kho.

Nhược điểm:

- Đòi hỏi nhiều công sức nên không phù hợp với doanh nghiệp kinh doanh nhiều mặt hàng.

b. Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa nào nhập trước thì được xuất trước và hàng tồn cuối kỳ là hàng được nhập gần thời điểm cuối kỳ, Theo phương pháp này, giá trị hàng xuất kho được tính theo giá thực tế của hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ và do vậy giá trị của hàng tồn kho sẽ là giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho,

Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm là làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng với doanh nghiệp có số lần nhập - xuất ít, chủng loại hàng hóa ít. Đặc biệt phù hợp với các mặt hàng có đơn giá lớn, cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

c. Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ

Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi doanh nghiệp.

*** Phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ (cuối tháng)**

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân. Giá thực tế hàng hóa xuất kho được tính như sau:

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

Nhược điểm: Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

* Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hoá, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá vật tư hàng hóa tồn trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn trước lần xuất thứ } i}$$

Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên nhưng việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.

d. Phương pháp giá bán lẻ

Phương pháp này được áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng có lợi nhuận biên tương tự, mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị rẻ giá xuống thấp hơn giá ban đầu của nó. Thông thường, mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng phần trăm tính toán riêng.

Đặc điểm của loại hình kinh doanh siêu thị là chủng loại mặt hàng rất lớn, mỗi mặt hàng lại có số lượng lớn. Khi bán hàng, các siêu thị không thể tính riêng giá vốn hàng bán vì chủng loại và số lượng hàng hóa bán ra hàng ngày rất nhiều, luân chuyển khách hàng lại rất đông. Vì vậy, các siêu thị thường phải xây dựng một tỷ lệ lợi nhuận biên trên giá vốn hàng hóa mua vào để xác định giá

bán hàng hóa (là giá bán thuần). Sau đó, căn cứ vào doanh thu số bán ra và tỷ lệ lợi nhuận biên siêu thị sẽ xác định giá vốn hàng bán và giá trị hàng tồn kho.

1.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Kế toán hàng hóa phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo khớp và đúng cả về số lượng giữa thực tế và sổ sách kế toán.

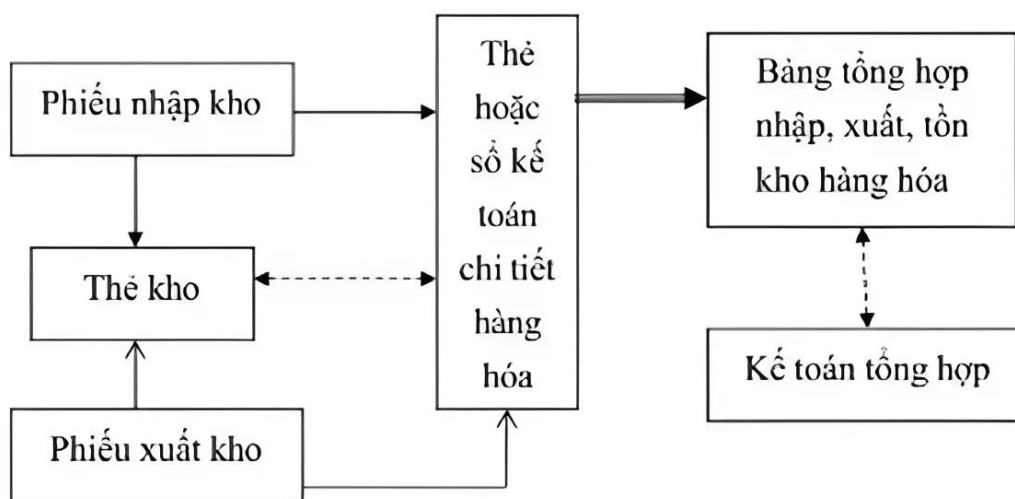
Trong doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ sổ dư.

1.2.1. Kế toán hàng hoá theo phương pháp thẻ song song

Nguyên tắc: Ở kho ghi chép về mặt số lượng, ở phòng kế toán ghi chép cả về số lượng lẫn giá trị từng loại hàng hoá

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp song song



Ghi chú : Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ $\Longrightarrow$
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất hàng hóa ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+ Ở phòng kế toán: Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán hàng hóa phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng loại hàng hóa rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa

Với cách ghi chép, kiểm tra và đối chiếu như trên, phương pháp có những ưu nhược điểm sau:

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra đối chiếu số liệu, đảm bảo độ tin cậy cao của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho.

Nhược điểm: Khối lượng ghi chép lớn (đặc biệt trong trường hợp doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa), ghi chép trùng lặp chỉ tiêu số lượng giữa kế toán và thủ kho.

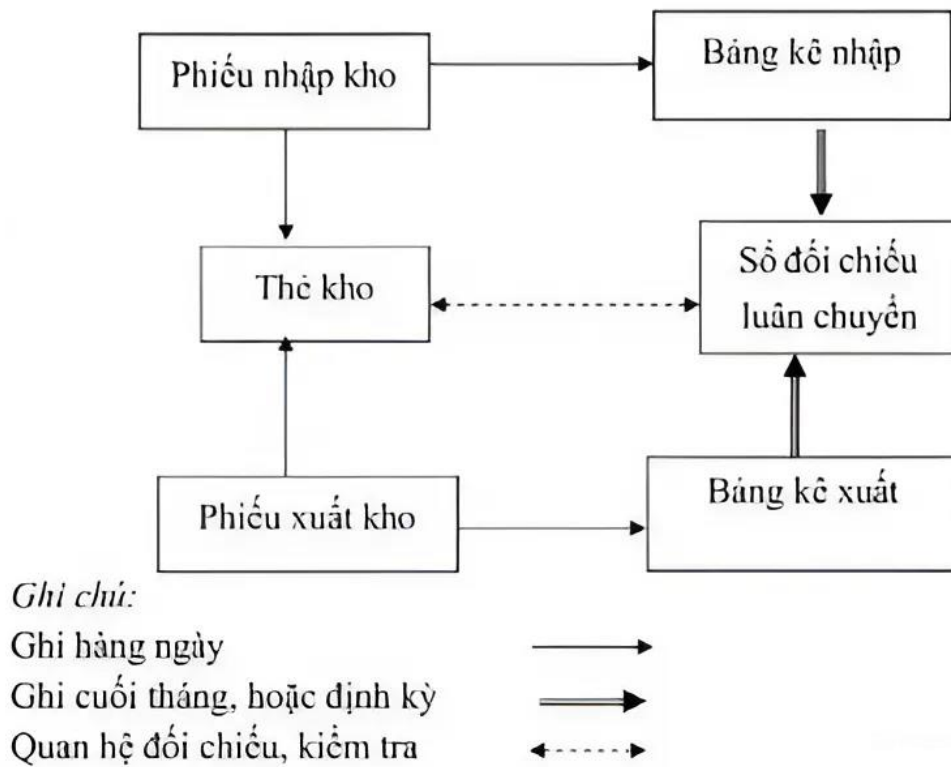
Điều kiện áp dụng: Thích hợp trong các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất, phát sinh không thường xuyên, trình độ của nhân viên kế toán chưa cao.

1.2.2. Kế toán hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Nguyên tắc:

- Ở kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn về hiện vật
- Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn của hàng hoá cả về giá trị lẫn hiện vật trên sổ đối chiếu luân chuyển

Sơ đồ 1.2: Kế toán hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển



Trình tự ghi chép:

- Ở kho: Việc ghi chép ở kho của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.

- Ở phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu: số lượng và giá trị. Sổ này được dùng cho cả năm, mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán lập bảng kê nhập, xuất cuối tháng, tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và số liệu kế toán tổng hợp.

Với cách ghi chép, kiểm tra và đối chiếu như trên, phương pháp có những ưu nhược điểm sau:

- Ưu điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt (chỉ ghi một lần vào cuối tháng), tiết kiệm công sức lập sổ kế toán so với phương pháp thẻ song song, tránh việc ghi chép trùng lặp.

- Nhược điểm: Việc ghi sổ vẫn còn trùng lặp, việc kiểm tra đối chiếu giữa kho và phòng kế toán chỉ tiến hành vào cuối tháng nên hạn chế tác dụng kiểm tra trong công tác quản lý.

- Phạm vi sử dụng: Phương pháp này thích hợp với những doanh nghiệp có nhiều loại mặt hàng nhưng số lượng chứng từ nhập xuất không nhiều, không có điều kiện bố trí riêng từng nhân viên kế toán chi tiết vật tư, hàng hóa để theo dõi tình hình nhập xuất tồn hàng ngày.

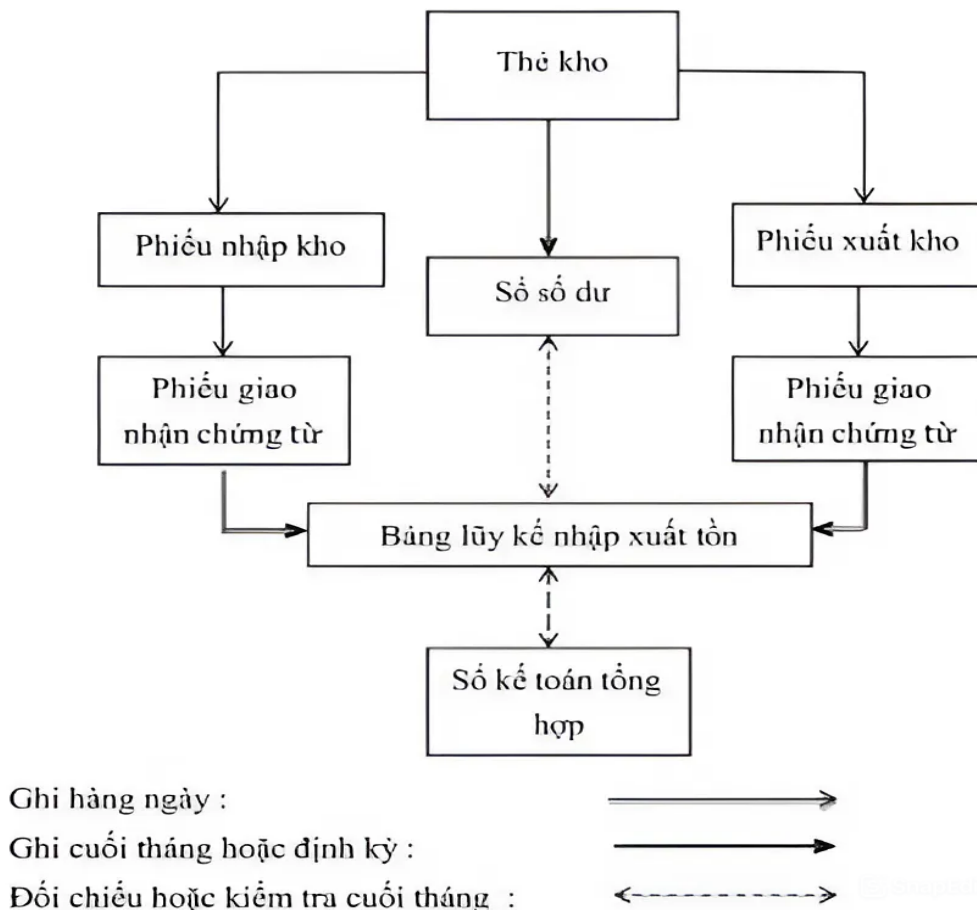
1.2.3. Kế toán hàng hoá theo phương pháp sổ sổ dư

Nguyên tắc:

- Ở kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn về hàng hoá. Cuối tháng trên cơ sở tồn cuối tháng trên thẻ kho về hiện vật vào sổ sổ dư do kế toán lập, được ghi vào cột số lượng.

- Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn của hàng hoá trên bảng lũy kế nhập, xuất, tồn.

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ sổ dư



Trình tự ghi chép:

- Ở kho: Ngoài việc hạch toán giống như hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép chỉ tiêu số lượng của hàng hoá. Sổ này do kế toán lập cho từng kho và sử dụng trong cả năm. Hàng tháng, vào ngày cuối tháng thì kế toán chuyển số số dư cho thủ kho. Thủ kho sau khi cộng số liệu nhập, xuất trong tháng và tính ra số lượng tồn cuối tháng của từng loại hàng hoá trên thẻ kho. Căn cứ vào số liệu này để ghi vào sổ số dư theo từng loại hàng hoá.

+ Ở phòng kế toán: Định kỳ kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho. Sau đó nhận chứng từ nhập xuất về phòng kế toán và tiến hành hoàn thiện phân loại theo từng nhóm, loại hàng hoá. Kế toán tổng hợp giá trị của chúng theo từng nhóm, loại để ghi vào bảng kê nhập hoặc bảng kê xuất hàng hoá rồi căn cứ vào số liệu trên các bảng kê này để ghi vào bảng lũy kế nhập, xuất.

Cuối tháng căn cứ vào số liệu trên cột tổng cộng ở bảng lũy kế để ghi vào bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hoá. Sau đó tính ra số hàng hóa theo nhóm, loại để ghi vào bảng kê lũy kế.

Cũng ở thời điểm cuối tháng, sau khi nhận được số số dư do thủ kho chuyển lên, kế toán căn cứ vào số lượng và đơn giá của từng loại hàng hoá tồn kho để tính ra chỉ tiêu giá trị của số dư và ghi vào cột "thành tiền" trên sổ số dư. Số liệu này được đối chiếu với số liệu cột tồn kho trên bảng tổng hợp và hai số liệu này phải trùng nhau.

Với cách ghi chép, kiểm tra và đối chiếu như trên, phương pháp có những ưu nhược điểm sau:

- Ưu điểm:

+ Giảm bớt được khối lượng ghi chép do kế toán chỉ ghi chỉ tiêu thành tiền của vật tư, hàng hóa theo nhóm và theo loại.

+ Kế toán thực hiện được việc kiểm tra thường xuyên đối với ghi chép của thủ kho trên thẻ kho và kiểm tra thường xuyên việc bảo quản hàng hóa trong kho của thủ kho.

+ Công việc dàn đều trong tháng, nên đảm bảo cung cấp kịp thời các số liệu cần thiết phục vụ cho quản trị hàng hóa.

- Nhược điểm:

+ Do ở phòng kế toán chỉ ghi tiêu thành tiền của nhóm và loại hàng hóa, vậy dễ có độ chênh lệch về tình hình nhập, xuất, hiện còn của thứ hàng nào đó phải căn cứ vào sổ kế toán tổng hợp.

+ Khi cần lập báo cáo hàng kỳ về hàng hóa phải căn cứ trực tiếp vào sổ liệu trên các thẻ kho.

+ Khi kiểm tra đối chiếu số liệu, nếu phát hiện sự không khớp đúng giữa số liệu trên thẻ kho với số liệu tổng hợp trên bảng kê nhập, xuất, tồn kho thì rất tốn thời gian tìm kiếm tra cứu số liệu rất phức tạp.

- Điều kiện áp dụng: Nên áp dụng trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều chủng loại hàng hóa hay kinh doanh nhiều mặt hàng, tình hình nhập, xuất hàng hóa xảy ra thường xuyên.

Doanh nghiệp cần được xây dựng hệ thống đơn giá hạch toán sát giá thực tế của từng loại hàng hóa và xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý. Nhân viên kế toán hàng tồn kho có trình độ cao, đồng thời nhu cầu của doanh nghiệp về tài chính không môn tốt, vừa ý thức được đầy đủ trách nhiệm trong quản lý hàng hóa.

1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hoá

1.3.1. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp kê khai thường xuyên theo dõi và phản ánh thường xuyên liên tục có hệ thống tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng tồn kho trên sổ kế toán.

Với phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản hàng tồn kho (loại 15...) được dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm của hàng hóa. Do vậy, giá trị hàng tồn kho trên sổ kế toán có thể xác định tại bất cứ thời điểm nào trong kỳ kế toán. Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng hóa tồn kho, so sánh với số liệu hàng hóa tồn kho trên sổ kế toán.

Về nguyên tắc số liệu tồn kho thực tế luôn luôn phù hợp với số liệu trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải xác định nguyên nhân và xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Quá trình hoạt động giữa kế toán thủ kho và phòng kinh doanh được diễn ra liên tục thông qua việc giao nhận các chứng từ.

- Chứng từ sử dụng:

- + Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)
- + Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 – VT)
- + Hóa đơn bán hàng (Mẫu số 01GTKT3/001)
- + Biên bản kiểm kê vật tư, hàng hóa.
- + Một số giấy tờ liên quan khác.

- Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 156 “Hàng hoá”: dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động (tăng, giảm) theo giá thực tws của các loại hàng hoá của doanh nghiệp.

Bên nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hoá theo hoá đơn (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại).
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào, gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

Bên Có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho doanh nghiệp phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ,
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng,

Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;

- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho;
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

Tài khoản 156 - Hàng hóa, có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho (tính theo trị giá mua vào).

- Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hóa: Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi.... chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

Tài khoản 1567 - Hàng hóa bất động sản: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp. Hàng hoá bất động sản gồm: Quyền sử dụng đất; nhà; hoặc nhà và quyền sử dụng đất; cơ sở hạ tầng mua để bán trong kỳ hoạt động kinh doanh bình thường; Bất động sản đầu tư chuyển thành hàng tồn kho khi chủ sở hữu bắt đầu triển khai cho mục đích bán.

Tài khoản 157- Hàng gửi đi bán

Nội dung: phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã xuất khỏi doanh nghiệp nhưng chưa được chấp nhận thanh toán hoặc nhờ đại lý bán hộ.

Bên Nợ:

- + Trị giá hàng hóa, thành phẩm đã gửi cho khách hàng, hoặc gửi bán đại lý, ký gửi; gửi cho các đơn vị cấp dưới hạch toán phụ thuộc;

- + Trị giá dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng, nhưng chưa được xác định là đã bán;

- + Cuối kỳ kết chuyển trị giá hàng hóa, thành phẩm đã gửi đi bán chưa được xác định là đã bán cuối kỳ.

Bên Có:

- + Trị giá hàng hóa, thành phẩm gửi đi bán, dịch vụ đã cung cấp được xác định là đã bán;

- + Trị giá hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ đã gửi đi bị khách hàng trả lại;

- + Đầu kỳ kết chuyển trị giá hàng hóa, thành phẩm đã gửi đi bán chưa được xác định là đã bán đầu kỳ.

Số dư Nợ: Trị giá của hàng hóa, thành phẩm đã gửi bán, dịch vụ đã cung cấp được xác định là đã bán trong kỳ.

Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ hàng hoá được thể hiện qua sơ đồ 1.4

1.3.2. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa, vật tư trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính ra giá trị hàng hóa, vật tư xuất dùng trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá vốn thực} & & \text{Trị giá vốn thực} & & \text{Trị giá vốn} & & \text{Trị giá vốn} \\ \text{tế của hàng xuất} & = & \text{tế của hàng hóa} & + & \text{thực tế của} & - & \text{thực tế của} \\ \text{trong kỳ} & & \text{còn lại đầu kỳ} & & \text{hàng hóa tăng} & & \text{hàng hoá còn} \\ & & & & \text{thêm trong kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

Khi phát sinh nghiệp vụ bán hàng, kế toán ghi nhận doanh thu giống như phương pháp kê khai thường. Cuối kỳ, căn cứ vào kết quả kiểm kê hàng tồn và trị giá hàng tồn chưa kiểm kê, chưa bán, kế toán xác định giá vốn hàng bán theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Giá vốn hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Giá vốn hàng} \\ \text{xuất bán} & = & \text{tồn đầu kỳ} & + & \text{nhập trong kỳ} & - & \text{tồn cuối kỳ} \end{array}$$

Tài khoản sử dụng: TK611-Mua hàng:

+ Bên Nợ:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho đầu kỳ (Theo kết quả kiểm kê).
- Giá gốc hàng hóa mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại....

+ Bên Có:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho cuối kỳ (Theo kết quả kiểm kê).

Giá gốc hàng hóa xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (Chưa được xác định là đã bán trong kỳ).

- Giá gốc hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

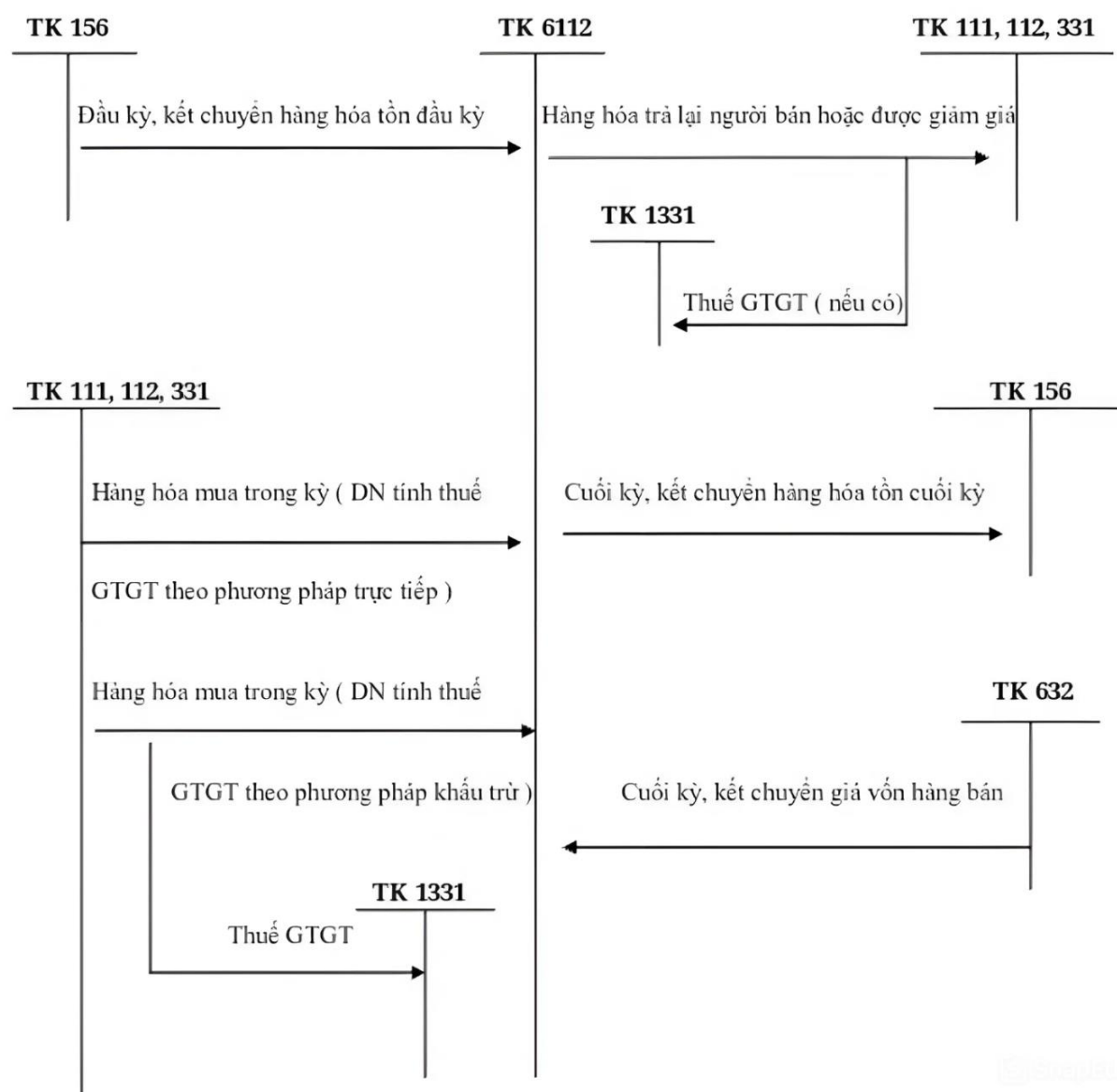
Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ, chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 6111 – “Mua nguyên vật liệu”: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ mua vào và xuất sử dụng trong kỳ kế toán, đồng thời kết chuyển giá trị nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ kế toán.

+ Tài khoản 6112 – “Mua hàng hóa ”: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hàng hóa mua vào và xuất bán trong kỳ kế toán, đồng thời kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ và tồn kho cuối kỳ kế toán.

Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ hàng hoá được thể hiện qua sơ đồ 1.5

Sơ đồ 1.5: Kế toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.4. Một số nội dung khác trong kế toán hàng hoá tại doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.4.1. Đối với hàng hóa thừa khi kiểm kê

Hàng thừa khi kiểm kê tức là số lượng hàng có trong kho tại thời điểm kiểm kê lớn hơn số lượng hàng đang được theo dõi trên sổ sách kế toán ở thời điểm đó. Số chênh lệch đó, kế toán phải điều chỉnh giảm số liệu hàng hóa trên sổ sách để bằng với số liệu thực tế khi kiểm kê.

- Khi chưa xác định được nguyên nhân, kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 156: Nếu thừa hàng hóa

Có TK 3381: Tài sản thừa chờ xử lý chưa rõ nguyên nhân

- Khi xác định được nguyên nhân dẫn đến hàng thừa, căn cứ vào quyết định xử lý của Ban giám đốc để tiến hành định khoản theo từng trường hợp như sau:

Hàng thừa do nhà cung cấp giao thừa, quyết định trả hàng thừa cho nhà cung cấp, kế toán ghi:

Nợ TK 3381

Có TK 152, TK 155, TK 156

Hàng thừa do nhà cung cấp giao thừa, quyết định mua hết số hàng giao thừa.

Căn cứ vào hóa đơn nhà cung cấp xuất bổ sung, ghi:

Nợ TK 3381

Nợ TK 1331

Có TK 331

Không xác định được nguyên nhân hàng thừa, dựa vào quyết định xử lý của Ban giám đốc công ty, kế toán ghi tăng vào thu nhập khác:

Nợ TK 3381: Tài sản thừa chờ xử lý

Có TK 711: Thu nhập khác

1.4.2. Đối với hàng thiếu khi kiểm kê

Hàng thiếu khi kiểm kê tức là số lượng hàng có trong kho ở thời điểm kiểm kê nhỏ hơn số lượng hàng được theo dõi trên sổ sách kế toán. Số chênh

lệch, kế toán phải điều chỉnh số liệu hàng hóa trên sổ sách để khớp đúng với số liệu thực tế khi kiểm kê.

Khi chưa xác định được nguyên nhân, kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 1381: Tài sản thiếu chờ xử lý

Có TK 156: Hàng hóa

Khi xác định được nguyên nhân, dựa vào quyết định xử lý để định khoản theo từng trường hợp sau:

Trường hợp 1: Hàng thiếu do bên bán giao thiếu hàng, yêu cầu bên bán giao thêm số hàng còn thiếu, khi nhập hàng, dựa vào chứng từ bên bán giao hàng thêm, kế toán ghi:

Nợ TK 156

Có TK 1381

Trường hợp 2: Nếu thiếu hàng tồn kho do lỗi của cá nhân quản lý hàng, quy trách nhiệm cá nhân bồi thường thiệt hại (trừ lương hoặc bồi thường bằng tiền) kế toán ghi:

Nợ TK 1388(Bất bồi thường nhưng chưa thu được)

Nợ TK 1111 (Nếu thu bằng tiền mặt),

Nợ TK 334 (Nếu trừ lương)

Có TK 1381

Trường hợp 3: Không tìm được nguyên nhân dẫn đến thiếu hàng trong kho, kế toán dựa vào quyết định xử lý của Ban giám đốc để hạch toán vào chi phí khác

Nợ TK 811

Có TK 1381

1.4.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp cần tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có phát sinh.

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Nội dung kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá là sự xác nhận về phòng ngừa kế toán một khoản giảm giá trị tài sản do những nguyên nhân mà hậu quả của chúng không chắc chắn.

Theo quy định hiện hành của chế độ kế toán tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối niên độ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính nhằm ghi rõ bộ phận giá trị thực tế giảm sút so với giá gốc (giá trị thực tế của hàng tồn kho) nhưng chưa chắc chắn. Do đó, phần ảnh được giá trị thực hiện thuần túy của hàng tồn kho trên báo cáo tài chính.

Nội dung kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá là sự xác nhận về phòng ngừa kế toán một khoản giảm giá trị tài sản do những nguyên nhân mà hậu quả của chúng không chắc chắn.

Theo quy định hiện hành của chế độ kế toán tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối niên độ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính nhằm ghi rõ bộ phận giá trị thực tế giảm sút so với giá gốc (giá trị thực tế của hàng tồn kho) nhưng chưa chắc chắn. Do đó, phần ảnh được giá trị thực hiện thuần túy của hàng tồn kho trên báo cáo tài chính.

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá trị thuần} & & \text{Giá bán ước tính của} & & \text{Chi phí ước tính để} \\ \text{có thể thực} & & \text{hàng tồn kho trong kỳ} & & \text{hoàn thành sản phẩm} \\ \text{hiện được của} & = & \text{sản xuất, kinh doanh} & - & \text{và chi phí cần thiết cho} \\ \text{hàng tồn kho} & & \text{bình thường} & & \text{việc bán chúng.} \end{array}$$

Dự phòng giảm giá được lập cho các loại nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất, các loại vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho để bán mà giá trên thị trường thấp hơn thực tế đang ghi sổ kế toán. Những loại vật tư hàng hóa này là hàng tồn kho doanh nghiệp, thuộc sở hữu của doanh nghiệp, có chứng từ hợp lệ, chậm minh giá vốn vật tư, hàng tồn kho. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính, việc lập dự phòng phải tính theo từng loại hàng hoá. Công thức xác định mức dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Mức trích dự} & & \text{Lượng hàng tồn} & & \text{Giá gốc} & & \text{Giá trị thuần có} \\ \text{phòng giảm} & & \text{kho thực tế tại} & & \text{hàng tồn kho} & & \text{thể thực hiện} \\ \text{giá hàng tồn} & = & \text{thời điểm lập báo} & \times & \text{theo sổ kế} & - & \text{được của hàng} \\ \text{kho} & & \text{cáo tài chính năm} & & \text{toán (i)} & & \text{tồn kho (ii)} \end{array}$$

* Tài khoản sử dụng: TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản

Tài khoản 229 dùng để phản ánh số hiệu có và tình hình biến động tăng giảm của các khoản dự phòng tổn thất tài sản, TK229 có 4 tài khoản cấp 2:

* TK 229.1: Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh

* TK 229.2: Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

* TK 229.3: Dự phòng phải thu khó đòi

* TK 229.4: Dự phòng giảm giá HTK

+ Bên Nợ

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

+ Bên Có:

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Số dư bên Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

* Phương pháp hạch toán

+ Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán.

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

+ Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

+ Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (được bù đắp bằng dự phòng).

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng).

Có TK 156

1.5. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng một trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu số, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, mối quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự và phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán

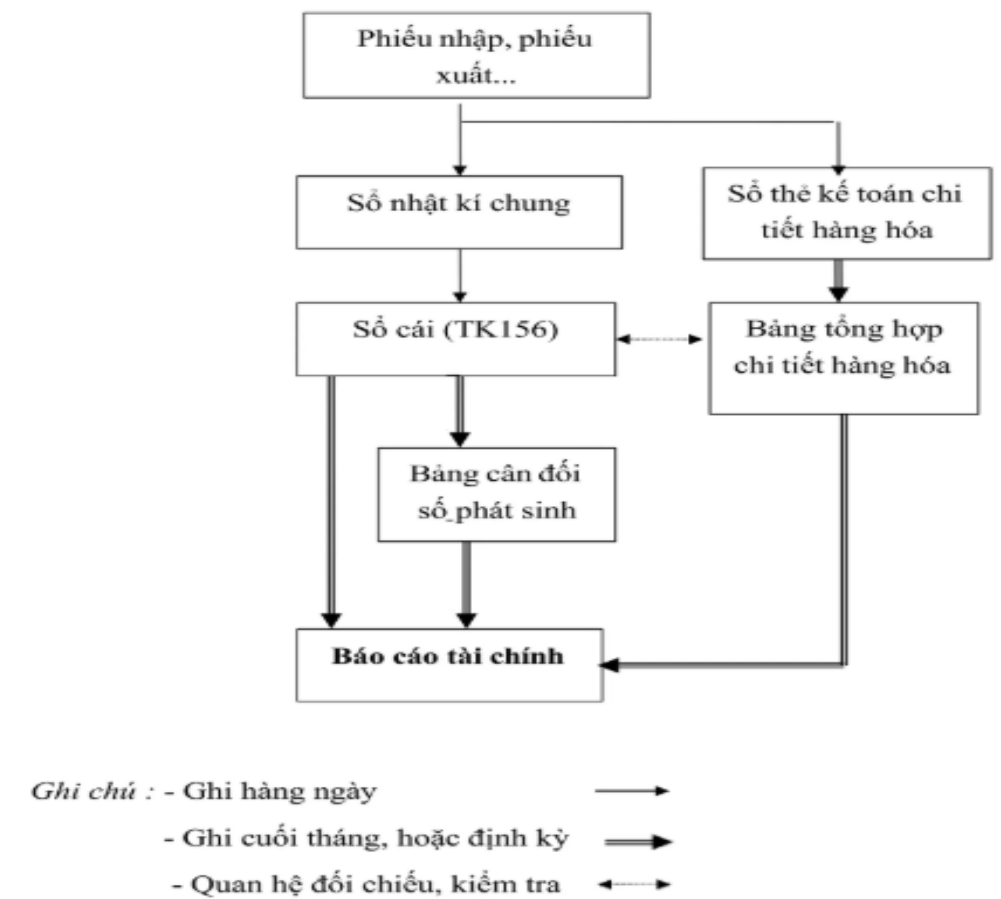
1.5.1. Kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp áp dụng hình thức Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung. Theo trình tự thời gian phát sinh, các nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó được ghi nhận. Sau đó, số liệu trên các sổ Nhật ký sẽ được dùng để ghi vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu như sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Hình thức kế toán Nhật ký chung có ưu điểm là đơn giản, thích hợp với mọi đơn vị kế toán và thuận lợi cho việc sử dụng kế toán máy, thuận tiện đối chiếu, kiểm tra chi tiết theo từng chứng từ gốc.

1.5.2. Kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp áp dụng hình thức Nhật ký

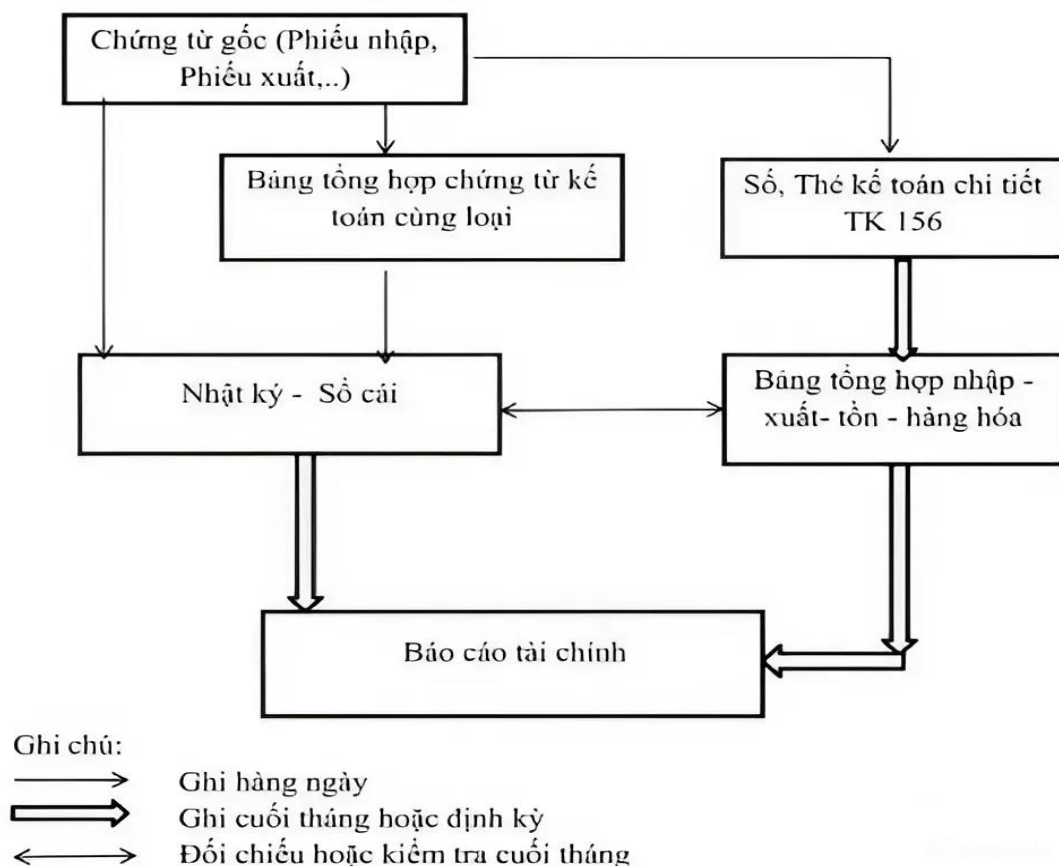
– Sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái là các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái



Tuy nhiên, hình thức này không áp dụng được cho những đơn vị quy mô lớn, nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, hoạt động phức tạp và sử dụng nhiều tài khoản.

1.5.3. Kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ

Đặc điểm cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

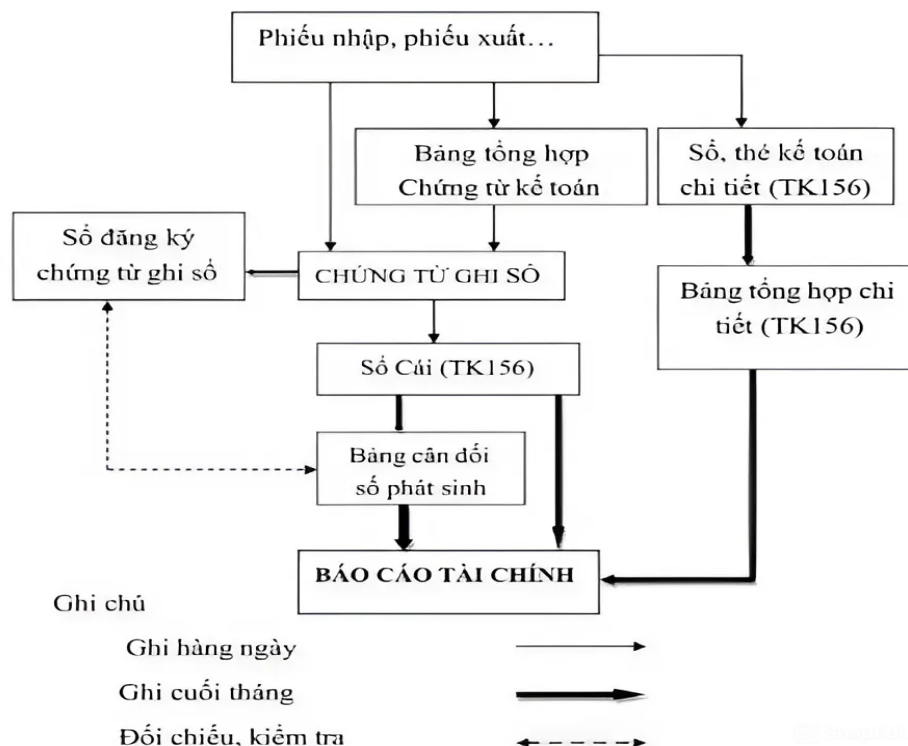
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ.
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

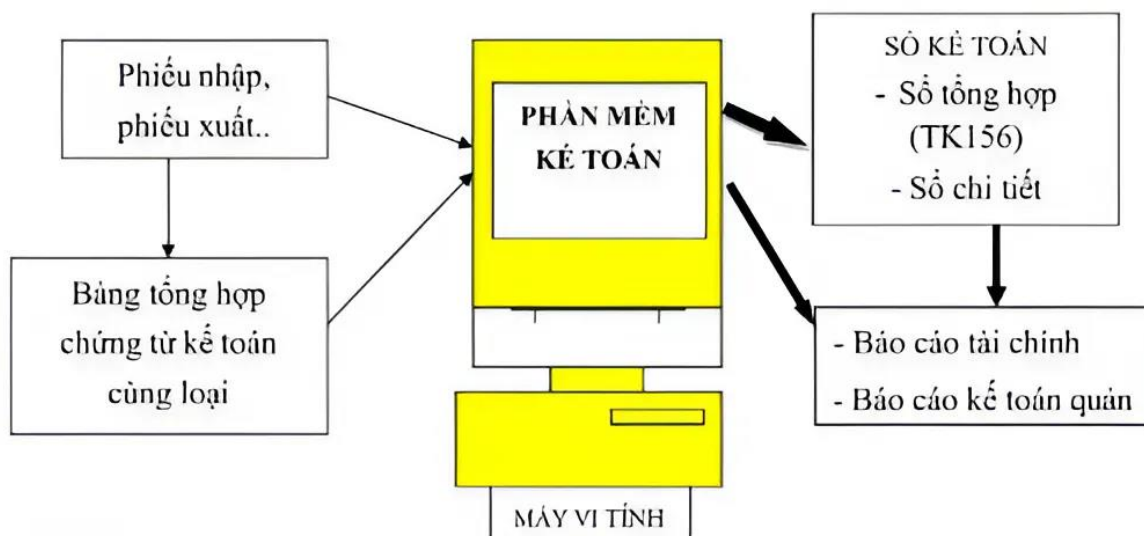


Hình thức chứng từ ghi sổ có ưu điểm dễ thực hiện, thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu và giúp phân công công việc kế toán đều trong kỳ. Hình thức này phù hợp với mọi loại hình, quy mô đơn vị kinh tế. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng việc ghi chép trùng lặp nhiều có thể làm tăng khối lượng công việc.

1.5.4. Kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp áp dụng hình thức Kế toán máy

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán Máy



Ghi chú

- Nhập số liệu hàng ngày hàng ngày $\longrightarrow$
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm $\longrightarrow$
- Đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Trình tự ghi sổ:

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác

định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH Z-TON INTERNATIONAL VINA

2.1. Khái quát về Công ty TNHH Z-Ton International Vina

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Z-Ton

International Vina

Công ty TNHH Z-Ton International Vina được thành lập ngày 16/09/2016, là đơn vị cung cấp giải pháp cho spa, thẩm mỹ. Công ty chuyên cung cấp các dòng máy thẩm mỹ công nghệ cao, các sản phẩm sau phun xăm xuất xứ Hàn Quốc được đảm bảo về độ an toàn, chất lượng và hiệu quả tối đa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế.

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Z-Ton International Vina
- Tên viết tắt: Z-TON INTERNATIONAL VINA CO.,LTD
- Tên quốc tế: Z-TON INTERNATIONAL VINA LIMITED COMPANY
- Địa chỉ trụ sở chính : Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện Thoại : 02253552066
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0201743238 ngày 16/09/2016.
- Mã số thuế: 0201743238
- Quy mô hoạt động:
 - + Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn ngoài Nhà nước
 - + Vốn điều lệ: 2.226.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Lee In Jae
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (*Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu máy móc, thiết bị công nghiệp, mỹ phẩm và các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam.*)

2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Chức năng chính hiện nay của công ty chủ yếu là Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu máy móc, thiết bị công nghiệp, mỹ phẩm và các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam.)

Các hoạt động cụ thể của công ty như:

+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. (Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) máy móc, thiết bị công nghiệp, mỹ phẩm và các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam.)

+ Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu. (Chi tiết: Thực hiện quyền quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các các nhóm hàng hoá có mã HS: 3304 (Mỹ phẩm hoặc các chế phẩm để trang điểm và các chế phẩm dưỡng da (trừ dược phẩm), kể cả các chế phẩm chống nắng hoặc bắt nắng; các chế phẩm dùng cho móng tay hoặc móng chân), 3901(Polyme từ etylen, dạng nguyên sinh), 8543 (Máy và thiết bị điện, có chức năng riêng, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác trong Chương này), 9019 (Thiết bị trị liệu cơ học; máy xoa bóp; máy thử nghiệm trạng thái tâm lý; máy trị liệu bằng ôzôn, bằng oxy, bằng xông, máy hô hấp nhân tạo hoặc máy hô hấp trị liệu khác.....)

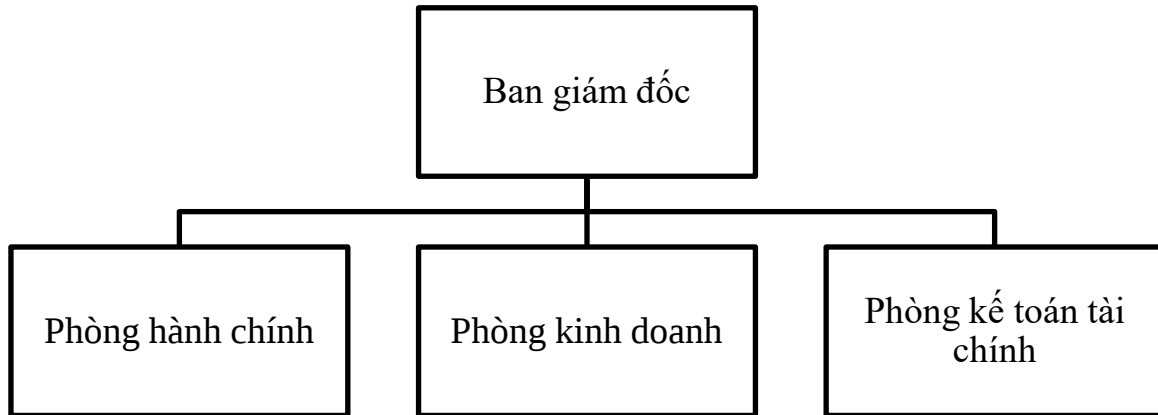
+ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. (Chi tiết: Các dịch vụ cho thuê liên quan đến trang thiết bị xây dựng hoặc tháo dỡ, đập bỏ các công trình xây dựng hay thiết kế dân dụng có người vận hành)

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. (Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu máy móc, thiết bị công nghiệp, mỹ phẩm và các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam.)

Công ty đã và đang tạo được uy tín đối với khách hàng trên thị trường trong thành phố và cả nước, đóng góp không nhỏ vào ngân sách nhà nước ta. Công ty hướng đến trở thành một trong những công ty phát triển top đầu trong thành phố Hải Phòng. Không những thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, công ty còn tạo được công ăn việc làm cho nhiều người lao động.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty



Công ty có bộ máy tổ chức đầy đủ, gọn nhẹ và rõ ràng nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng công việc trong quá trình quản lý và điều hành hoạt động để đạt kết quả tốt nhất. Với mô hình quản lý này, từ vị trí cao nhất cho đến các phòng ban đều có nhiệm vụ cụ thể và quan hệ chặt chẽ với nhau, qua đó đem lại nhiều hiệu quả kinh tế cho công ty. Dưới đây là chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận:

- Ban giám đốc: Người lãnh đạo cao nhất, lập ra các định hướng phát triển cho công ty, đang thời giám sát bộ máy quản lý, các hoạt động kinh doanh, chính sách nhân sự, tài chính, chất lượng của cả công ty.

- Phòng hành chính: chịu trách nhiệm lên kế hoạch và thực hiện tuyển dụng nguồn nhân lực cho công ty, thực hiện công tác hành chính tổng hợp văn thư, soạn thảo các văn bản ban hành văn bản thuộc các lĩnh vực tổ chức.

- Phòng kinh doanh: chịu trách nhiệm tham mưu cho Ban giám đốc liên quan đến các vấn đề về tiêu thụ sản phẩm/ dịch vụ, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, cũng như việc mở rộng thị trường và tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng doanh nghiệp.

- Phòng Kế toán tài chính: thực hiện và theo dõi các công việc về tài chính
- kế toán của công ty với các lịch vực sau:

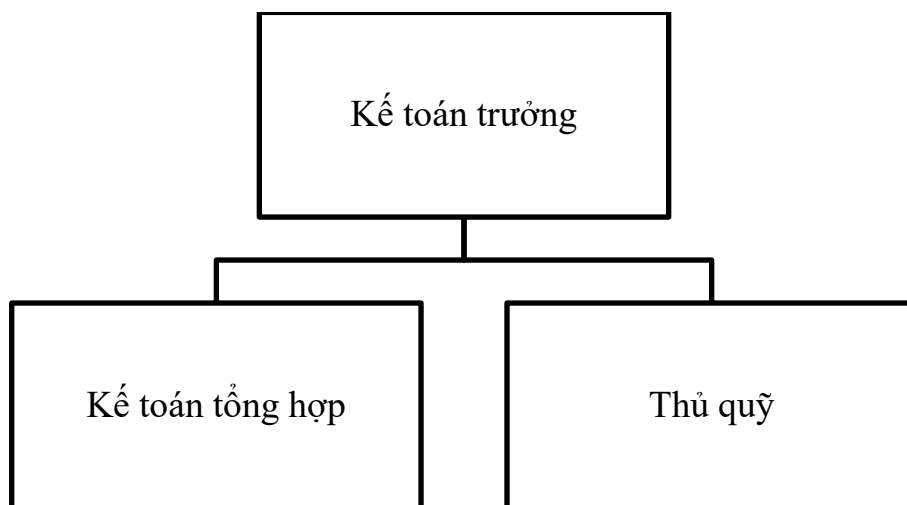
- + Công tác tài chính;
- + Công tác kế toán tài vụ;
- + Công tác kiểm toán nội bộ;
- + Công tác quản lý tài sản;
- + Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;
- + Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty;
- + Quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức lao động và hệ thống thông tin kế toán theo các hình thức và trình độ ứng dụng công nghệ.

Phòng kế toán có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về mặt tài chính. Điều này giúp cho doanh nghiệp xem xét, điều chỉnh nguồn tài chính của công ty cho phù hợp. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Ta có mô hình kế toán trong doanh nghiệp như sau:

Sơ đồ 2.2: Mô hình kế toán trong doanh nghiệp



- Kế toán trưởng: là người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm về tổ chức điều hành công tác kế toán

trong công ty, đơn thúc giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

- Kế toán tổng hợp: có nhiệm vụ ghi chép, phản ánh một cách tổng quát sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính theo các chỉ tiêu giá trị của doanh nghiệp sau đó báo cáo các thông tin đó cho những người ra quyết định trong công ty.

- Thủ quỹ: chịu trách nhiệm quản lý quỹ, thu chi tiền mặt. Kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tiền, quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời đầy đủ, số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền của công ty.

Căn cứ vào khối lượng công việc sản xuất kinh doanh, công ty đang thực hiện tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, toàn bộ công việc cần xử lý và thông tin trong toàn công ty được thực hiện ở phòng Kế toán tài chính. Phòng Kế toán tài chính tiến hành các công việc như: kiểm tra, phân loại chứng từ, kế toán ghi sổ tổng hợp và chỉ tiêu lập báo cáo kế toán...

2.1.5. Hệ thống thông tin kế toán của công ty

❖ Phương pháp chuyên môn kế toán:

- Mục đích: Hạch toán, theo dõi tình hình biến động chi phí và quản lý chi phí của từng đối tượng chi tiết.

- Bao gồm các phương pháp:

- + Phương pháp chứng từ: là phương pháp thông tin và kiểm tra sự hình thành các nghiệp vụ nghiên cứu.

- + Phương pháp tài khoản ghi sổ: là phương pháp thông tin và kiểm tra quá trình vận động của tài sản theo loại hoặc từng bộ phận của tài sản.

- + Phương pháp cân đối kế toán: là phương pháp khái quát tình hình tài sản và kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị hạch toán trong một thời kỳ nhất định.

- + Phương pháp thông kê, kiểm kê, đánh giá: là những phương pháp theo dõi tình hình chi phí của từng đối tượng.

2.1.6. Nghiên cứu sự vận dụng các hình thức kế toán, hệ thống tài khoản, chứng từ, sổ sách và báo cáo kế toán

Hình thức tổ chức ghi sổ kế toán của công ty là hình thức ghi sổ Nhật ký chung

Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký chung của công ty:

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Kỳ kế toán: Từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 của năm dương lịch.

- Hệ thống báo cáo được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

- Hàng tồn kho hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

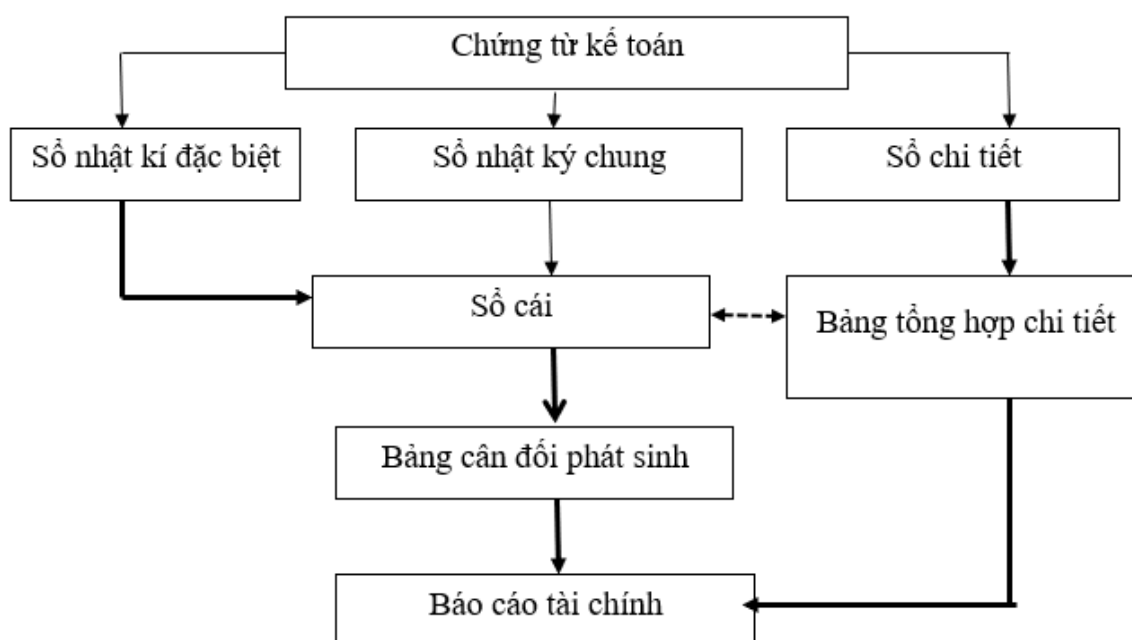
- Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng.

- Đơn vị hạch toán theo kỳ kế toán là quý.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam (VNĐ) là loại tiền chính trong hệ thống kế toán. Việc hoán đổi từ ngoại tệ sang tiền Việt Nam Đồng hoặc ngược lại sẽ dựa theo tỷ giá công bố của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vào thời điểm phát sinh giao dịch.

- Hệ thống chứng từ kế toán trong công ty được tổ chức theo quy định của chế độ kế toán hiện hành. Chứng từ kế toán được lập từ doanh nghiệp hay từ bên ngoài chuyển đến đều phải tập trung vào Phòng Kế toán của công ty. Bộ phận kế toán tiếp nhận và kiểm tra, xác minh tính hợp lý, chính xác của chứng từ. Phân loại, sắp xếp chứng từ kế toán, định khoản và ghi sổ kế toán. Lưu trữ và bảo quản chứng từ kế toán.

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Sổ nhật ký chung



Trong đó:

Ghi chú: Ghi hàng ngày	→
Ghi định kỳ	→
Kiểm tra đối chiếu	←---→

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức ghi sổ Nhật ký chung:

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

- Nếu đơn vị có mở sổ chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật Ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ hoặc cuối tháng, tùy khối lượng các tài khoản phù hợp trên sổ cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

Hệ thống báo cáo tài chính (Có Báo cáo tài chính theo quý, 6 tháng và năm) gồm có:

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN): Được lập trên cơ sở số dư của các tài khoản từ loại 1 đến loại 4 trên Sổ cái tài khoản, Bảng cân đối các số dư. Dựa trên Bảng cân đối kế toán kế toán lập các tỷ suất tài chính để đánh giá tình hình tài chính cũng như hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn của Công ty.

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Mẫu số B02-DN): Được lập trên cơ sở tổng số phát sinh các tài khoản từ loại 5 đến loại 9. Báo cáo này được sử dụng để phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty và phân tích các tỷ suất về khả năng sinh lời.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN): Do các nghiệp vụ liên quan đến vốn bằng tiền tại Công ty rất nhiều với giá trị lớn nên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập để theo dõi dòng tiền luân chuyển của Công ty trong một kỳ kế toán.

- Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN): Được lập theo đúng quyết định của Bộ trưởng Bộ tài chính.

Các báo cáo này được Kế toán Tổng hợp lập và gửi cho Kế toán Trưởng và Giám đốc công ty ký duyệt để báo cáo trong kỳ kế toán và cả năm.

2.2. Thực trạng và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina

2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty

Công ty TNHH Z-Ton International Vina rất chú trọng công tác quản lý các loại hàng hoá ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao

- Trong khâu thu mua hàng hoá: Công ty chủ yếu thu mua các thiết bị thẩm mỹ từ các nhà sản xuất uy tín tại Hàn Quốc. Việc lựa chọn nguồn cung đảm bảo rằng các sản phẩm nhập khẩu phải đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, được kiểm định nghiêm ngặt trước khi đưa vào hệ thống kinh doanh. Trước khi tiến hành mua hàng, Z-Ton thực hiện các quy trình thẩm định và đánh giá năng lực của các nhà cung cấp. Các yếu tố được xét đến bao gồm: giá thành, điều kiện thanh toán, chất lượng sản phẩm, và khả năng cung ứng ổn định. Điều này góp phần tối ưu hóa chi phí và đảm bảo nguồn hàng ổn định, phù hợp với các chuẩn mực kế toán trong việc ghi nhận hàng tồn kho và phân bổ chi phí. Công ty đã theo dõi chặt chẽ về số lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế VAT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ doanh nghiệp.

- Trong khâu tiêu thụ: Sau khi hàng hóa được nhập về và kiểm định chất lượng, sản phẩm được đưa vào kênh tiêu thụ qua hệ thống phân phối nội bộ và các đối tác bán lẻ như spa, thẩm mỹ viện, và các cơ sở y tế. Việc phân phối được tổ chức theo lộ trình rõ ràng giúp tối ưu hóa dòng tiền và kiểm soát chặt chẽ doanh thu từ hoạt động kinh doanh. Kế toán thực hiện công việc ghi chép, phản ánh số lượng và trị giá xuất bán hàng hoá.

- Trong khâu dự trữ: Hàng hóa sau khi được nhập về sẽ được lưu kho trong các điều kiện kiểm soát nghiêm ngặt về nhiệt độ, độ ẩm và an toàn, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm không bị ảnh hưởng trong quá trình lưu trữ. Hệ thống quản lý tồn kho sử dụng phần mềm chuyên dụng giúp theo dõi số lượng hàng, thời gian lưu kho và giá trị hàng tồn, phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và đánh giá hiệu quả kinh doanh.

Hàng hóa chủ yếu của Công ty TNHH Z-Ton International Vina là các thiết bị thẩm mỹ công nghệ cao như máy nâng cơ, trẻ hóa da, máy điều trị nám, giảm béo... Các sản phẩm này được nhập khẩu chính ngạch từ Hàn Quốc, có đầy đủ chứng nhận về chất lượng và an toàn. Mỗi thiết bị đều được thiết kế theo công nghệ tiên tiến, đảm bảo độ bền, hiệu quả và tính an toàn cao. Việc này không chỉ đáp ứng nhu cầu của khách hàng mà còn tạo nên lợi thế cạnh tranh rõ rệt trên thị trường. Từ góc độ kế toán, việc xác định giá vốn hàng bán và phân bổ chi phí liên quan đến hàng hóa được thực hiện một cách chính xác, góp phần vào việc đánh giá hiệu quả kinh doanh và quản trị chi phí của công ty.

2.2.2. Kế toán hàng hoá chi tiết tại Công ty TNHH Z-Ton International

Vina

2.2.2.1. Thủ tục nhập hàng hoá

Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu nhập kho
- Biên bản giao nhận hàng hoá

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và giấy báo nhận hàng.
- Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuốn

Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ.

Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho.

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi

kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế hàng} \\ \text{hóa nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua ghi} \\ \text{trên hóa đơn} \\ \text{của người bán} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu} \\ \text{mua thực tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản giảm giá,} \\ \text{CKTM, hàng mua} \\ \text{bị trả lại} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có thuế giá trị gia tăng
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: Vận chuyển, xếp dỡ....
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua, hàng mua bị trả lại được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

Thủ tục nhập kho như sau:

- Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hóa.
- Sau khi tham khảo bảng giá của các bên đối tác, nhân viên phòng kinh doanh trình dự toán kế hoạch để giám đốc duyệt.
- Sau khi thống nhất quyết định mua hàng, giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua hàng.
- Sau đó nhân viên kinh doanh đặt mua 3.500 hộp nước hồng sâm của Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam. Nhân viên kinh doanh cùng bên bán bàn giao hàng cho thủ kho và mang theo hoá đơn GTGT số 00000145 và biên bản giao nhận hàng hóa qua phòng kế toán để hoàn tất thủ tục.
- Tại kho, thủ kho kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa và nhập kho. Đồng thời, kế toán kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của hoá đơn GTGT số 00000145, biên bản giao nhận hàng hóa và lập phiếu nhập kho.
- Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên: liên 1 lưu tại quỹ, liên 2 gửi

phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ, liên 3 thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho.

Nghiệp vụ 1: Ngày 04/4/2023 Công ty TNHH Z-Ton International Vina nhập 2.500 hộp Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel của Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac. Theo HĐ GTGT số 000000127 với giá trị chưa thuế GTGT 8% là 1.084.315.000 đồng, đơn giá mua trên hoá đơn GTGT là 433.726 đồng/hộp. Công ty chưa thanh toán tiền hàng. Hàng đã được giao tại kho của công ty.

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển do bên bán chịu nên giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hoá đơn (Chưa có VAT 8%). Giá thực tế của hàng hoá nhập kho là:
 $2.500 \times 433.726 = 1.084.315.000$ đồng

Thủ tục nhập kho như sau:

- Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hoá.
- Sau khi tham khảo bảng báo giá của bên đối tác, nhân viên phòng kinh doanh trình đơn kế hoạch để giám đốc ký duyệt.
- Sau đó nhân viên kinh doanh đặt hàng (HĐ GTGT số 00000127 - Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac). Khi hàng đến giao vận giao hàng cho thủ kho và mang hoá đơn cùng biên bản giao nhận hàng hoá cho phòng kế toán
- Tại kho, thủ kho kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hoá và nhập kho. Đồng thời kế toán kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của hoá đơn GTGT số 00000127, biên bản giao nhận hàng hoá và lập phiếu nhập kho. Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên: liên 1 lưu tại quyền, liên 2 phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ, liên 3 thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho.

Biểu số 2.1: Hoá đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hoá đơn điện tử Ngày 04 tháng 04 năm 2023 Mã của cơ quan thuế: 00145EI1579898376C7834B09				Ký hiệu: 1C23TVP Số: 00000127	
Tên đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac Mã số thuế: 0109178231 Địa chỉ: Ô CN08 - Cụm công nghiệp, Nguyên Khê, Đông Anh, Hà Nội Số TK:					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Z-Ton International Vina MST: 0201743238 Địa chỉ : Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng Số TK: Hình thức thanh toán: TM/CK					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel	Hộp	2.500	433.726	1.084.315.000
Cộng tiền hàng					1.084.315.000
Thuế GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					108.431.500
Tổng cộng tiền thanh toán					1.192.746.500
Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng./.					
Người mua hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)			Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)		
Ký bởi: Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac					
Ký ngày: 04/4/2023					

Giải pháp Hoá đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav – MST 0101360697 – ĐT1900 545414 – <http://ehoadon.vn>
 Hoá đơn Điện tử (HDDT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuuehoadon.vn>. Mã tra cứu HDDT này K6BPQGY5KLF

Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hoá

CÔNG TY TNHH L'OREAL VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Hôm nay, ngày 04 tháng 04 năm 2023

BÊN A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Z-Ton International Vina

- Địa chỉ : Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

- MST: 0201743238

- Điện thoại : 02253552066

- Đại diện: Bà Đỗ Thị Bích Huyền Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

BÊN B (Bên giao hàng): Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac

- Địa chỉ: Ô CN08 - Cụm công nghiệp, Nguyên Khê, Đông Anh, Hà Nội

Mã số thuế: 0109178231

- Đại diện Ông Phạm Huy Hoàng Chức vụ: Nhân viên giao vận

Xe vận chuyển: 30C-43883

Hai bên cùng nhau làm biên bản giao nhận hàng hoá với nội dung như sau:

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel	Hộp	2.500	
	Tổng		2.500	

Kèm theo 01 chứng từ gốc: HĐ GTGT số 00000127

Chất lượng hàng hoá: Đảm bảo mới 100%

Bên A xác nhận Bên B đã giao cho Bên A đúng chủng loại và đủ số lượng hàng như trên.

Hai bên đồng ý, thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho

CÔNG TY TNHH Z-TON INTERNATIONAL VINA

Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số 01 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 04 tháng 04 năm 2023

Số: PN04-002

Nợ: 156

Có: 331

- Họ và tên người giao: Phạm Huy Hoàng
- Theo HĐ GTGT số 00000127 ngày 04 tháng 04 năm 2023 của Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac
- Nhập tại kho: kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel	HH-CELL III	Hộp	2.500	2.500	433.726	1.084.315.000
	Cộng tiền hàng						1.084.315.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một tỷ không trăm tám mươi bốn triệu ba trăm mười năm nghìn đồng
- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ GTGT số 00000127

Ngày 04 tháng 04 năm 2023

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Nghiệp vụ 2: Ngày 18/04/2023, Công ty TNHH Z-Ton International Vina nhập 3.500 hộp nước hồng sâm của Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam. Theo HĐ GTGT số 00000145 với giá trị hàng mua chưa thuế GTGT 8% là 864.244.500 đồng, đơn giá mua trên hoá đơn GTGT là 246.927 đồng/hộp. Công ty chưa thanh toán tiền hàng. Hàng được giao tại kho của công ty

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển do bên bán chịu nên giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hoá đơn (Chưa có VAT 8%). Giá thực tế của hàng hoá nhập kho là:
 $3.500 \times 246.927 = 864.244.500$ đồng

Thủ tục nhập kho như sau:

- Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng hoá.
- Sau khi tham khảo bảng báo giá của bên đối tác, nhân viên phòng kinh doanh trình đơn kế hoạch để giám đốc ký duyệt.
- Sau đó nhân viên kinh doanh đặt hàng (HĐ GTGT số 00000145 - Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam). Khi hàng đến giao vận giao hàng cho thủ kho và mang hoá đơn cùng biên bản giao nhận hàng hoá cho phòng kế toán
- Tại kho, thủ kho kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hoá và nhập kho. Đồng thời kế toán kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của hoá đơn GTGT số 00000145, biên bản giao nhận hàng hoá và lập phiếu nhập kho. Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên: liên 1 lưu tại quyền, liên 2 phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ, liên 3 thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho.

Biểu số 2.4: Hoá đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hoá đơn điện tử <i>Ngày 18 tháng 04 năm 2023</i> Mã của cơ quan thuế: 00278EI1579845646C7958B36	Ký hiệu: 1K23THB Số: 00000145				
Tên đơn vị bán hàng: Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam Mã số thuế: 0102289856 Địa chỉ: Tầng 23, 24 và 25, Tòa nhà The Nexus, số 3A-3B đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Số TK:					
Tên đơn vị : Công ty TNHH Z-Ton International Vina MST: 0201743238 Địa chỉ : Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng Số TK: Hình thức thanh toán: TM/CK					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Nước hồng sâm	Hộp	3.500	246.927	864.244.500
Cộng tiền hàng					864.244.500
Thuế GTGT: 8% Tiền thuế GTGT					69.139.560
Tổng cộng tiền thanh toán					933.384.060
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín trăm ba mươi ba triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi đồng./.</i>					
Người mua hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>			Người bán hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		
Ký bởi: Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam					
Ký ngày: 18/4/2023					

Giải pháp Hoá đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav – MST 0101360697 – ĐT1900 545414 – <http://ehoadon.vn>
 Hoá đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuuehoadon.vn>. Mã tra cứu HĐĐT này 689341202306

Biểu số 2.5: Biên bản giao nhận hàng hoá

CÔNG TY TNHH L'OREAL VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Hôm nay, ngày 18 tháng 04 năm 2023

BÊN A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Z-Ton International Vina

- Địa chỉ : Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

- MST: 0201743238

- Điện thoại : 02253552066

- Đại diện: Bà Đỗ Thị Bích Huyền Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

BÊN B (Bên giao hàng): Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam

- Địa chỉ: Tầng 23, 24 và 25, Tòa nhà The Nexus, số 3A-3B đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0102289856

- Đại diện Ông Nguyễn Văn Nghĩa Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Xe vận chuyển: 15C-35277

Hai bên cùng nhau làm biên bản giao nhận hàng hoá với nội dung như sau:

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Nước hồng sâm	Hộp	3.500	
	Tổng		3.500	

Kèm theo 01 chứng từ gốc: HĐ GTGT số 00000145

Chất lượng hàng hoá: Đảm bảo mới 100%

Bên A xác nhận Bên B đã giao cho Bên A đúng chủng loại và đủ số lượng hàng như trên.

Hai bên đồng ý, thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Biểu số 2.6: Phiếu nhập kho

CÔNG TY TNHH Z-TON INTERNATIONAL VINA

Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương
mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên,
Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số 01 - VT

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 18 tháng 04 năm 2023

Số: PN04-011

Nợ: 156

Có: 331

- Họ và tên người giao: Nguyễn Văn Tình

- Theo HĐ GTGT số 00000145 ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Công ty TNHH
TNHH L'Oreal Việt Nam

Nhập tại kho: kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nước hồng sâm	HH- SÂM	Hộp	3.500	3.500	246.927	864.244.500
	Cộng tiền hàng						864.244.500

- Tổng số tiền (viết bằng chữ: Tám trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi
bốn nghìn năm trăm đồng.)

- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ GTGT số 00000145

Ngày 18 tháng 04 năm 2023

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

2.2.2.2. Thủ tục xuất kho hàng hoá

Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu xuất kho

Công ty TNHH Z-Ton International Vina chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hoá sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- + Liên 1: Lưu tại cuốn
- + Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- + Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá.

Nhận viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

* Tính giá thực tế xuất kho

Công ty tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Phương pháp này được tính dựa trên giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kì và giá trị của từng loại hàng tồn kho được mua trong kì và nhằm xác định giá vốn hàng bán và trị giá hàng xuất kho trong kì.

Trong công ty, phương pháp bình quân gia quyền được áp dụng tính theo từng thời kì.

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá bình quân NVL, CCDC, HH xuất kho} &= \frac{\begin{array}{c} \text{Giá thực tế NVL,} \\ \text{CCDC, HH tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Giá thực tế NVL, CCDC,} \\ \text{HH nhập trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{c} \text{Số lượng thực tế NVL,} \\ \text{CCDC, HH tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{c} \text{Số lượng thực tế NVL,} \\ \text{CCDC, HH nhập trong kỳ} \end{array}} \\ \\ \text{Trị giá NVL, CCDC, HH xuất kho} &= \begin{array}{c} \text{Số lượng NVL,} \\ \text{CCDC, HH xuất kho} \end{array} \times \begin{array}{c} \text{Đơn giá} \\ \text{bình quân} \end{array} \end{aligned}$$

Nghiệp vụ 3: Ngày 25/4/2023 Công ty TNHH Z-Ton International Vina xuất bán 500 hộp nước Hồng sâm cho Công ty TNHH Đầu tư Tôm Fruits Việt Nam, Chưa thanh toán, Công ty tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền

Thủ tục xuất kho như sau:

Sau khi nhận được đơn hàng của Công ty TNHH Đầu tư Tôm Fruits Việt Nam, nhân viên kinh doanh chuyển đơn hàng sang cho phòng kế toán

Kế toán kiểm tra lại lượng hàng hoá và lập phiếu xuất kho

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu lại cuống
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho giao 500 hộp nước Hồng sâm cho nhân viên kinh doanh đồng thời kế toán giao hoá đơn GTGT cho nhân viên kinh doanh để chuyển cho khách hàng.

Biểu số 2.7: Hoá đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện hoá đơn điện tử <i>Ngày 25 tháng 04 năm 2023</i> Mã của cơ quan thuế: 00278EI1579845646C7958B36					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Z-Ton International Vina MST: 0201743238 Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng Số tài khoản: Điện thoại: 02253552066					
Họ tên người mua : Tên đơn vị : Công ty TNHH Đầu tư Tôm Fruits Việt Nam MST: 0109636996 Địa chỉ : Số 30, Ngõ 106, Đường Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội .Hình thức thanh toán: TM/CK					
					Số TK:
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
`1	Nước Hồng sâm	Hộp	500	350.000	175.000.000
Cộng tiền hàng					175.000.000
Thuế GTGT: 8% Tiền thuế GTGT					14.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					189.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm tám mươi chín triệu đồng./.</i>					
Người mua hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>			Người bán hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		
Ký bởi: Công ty TNHH Z-Ton International Vina Ký ngày: 25/4/2023					

Giải pháp Hoá đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav – MST 0101360697 – ĐT1900 545414 – <http://ehoadon.vn>
 Hoá đơn Điện tử (HDDT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuuehoadon.vn>. Mã tra cứu HDDT này UB9KL46WHI

Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho

**CÔNG TY TNHH Z-TON
INTERNATIONAL VINA**

Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm
thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường
Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số 02 - VT

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT- BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 25 tháng 04 năm 2023

Số: PX04-017

Nợ: 632

Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: Phạm Văn Cường - Nhân viên Phòng kinh
doanh

- Lý do xuất kho: Xuất bán cho Công ty TNHH Đầu tư Tôm Fruits Việt
Nam

- Xuất tại kho: Kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Nước Hồng sâm	HH- SÂM	Hộp	500	500		
	Cộng			500	500		

Ngày 25 tháng 04 năm 2023

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

**Người nhận
hàng**
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ
tên)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.9: Biên bản giao nhận hàng hoá

**CÔNG TY TNHH Z-TON
INTERNATIONAL VINA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Hôm nay, ngày 25 tháng 04 năm 2023

BÊN A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Đầu tư Tôm Fruits Việt Nam

- Địa chỉ: Số 30, Ngõ 106, Đường Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

- Mã số thuế: 0109636996

- Đại diện: Ông Phạm Văn Cường Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

BÊN B (Bên giao hàng): Công ty TNHH Z-Ton International Vina

- Địa chỉ : Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

- MST: 0201743238

- Điện thoại : 02253552066

- Đại diện: Bà Đỗ Thị Bích Huyền Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Xe vận chuyển: 30C-53803

Hai bên cùng nhau làm biên bản giao nhận hàng hoá với nội dung như sau:

STT	Tên hàng	Mã	ĐVT	Số lượng	Đơn giá bán chưa VAT	Thành tiền
1	Nước Hồng sâm	HH- SÂM	Hộp	500	350.000	175.000.000
	Thành tiền					175.000.000
	Tiền thuế GTGT (8%)					14.000.000
	Tổng tiền					189.000.000

Kèm theo 01 chứng từ gốc: HD GTGT số 00000361

Chất lượng hàng hoá: Đảm bảo mới 100%

Bên A xác nhận Bên B đã giao cho Bên A đúng chủng loại và đủ số lượng hàng như trên.

Hai bên đồng ý, thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nghiệp vụ 4: Ngày 29/4/2023 Công ty TNHH Z-Ton International Vina xuất bán 100 hộp Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel cho Hộ kinh doanh Phun xăm Thẩm mỹ Mie Beauty, Chưa thanh toán, Công ty tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền

Thủ tục xuất kho như sau:

Sau khi nhận được đơn hàng của Hộ kinh doanh Phun xăm Thẩm mỹ Mie Beauty

, nhân viên kinh doanh chuyển đơn hàng sang cho phòng kế toán

Kế toán kiểm tra lại lượng hàng hoá và lập phiếu xuất kho

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu lại cuốn
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho giao 100 hộp Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel cho nhân viên kinh doanh đồng thời kế toán giao hoá đơn GTGT cho nhân viên kinh doanh để chuyển cho khách hàng.

Biểu số 2.10: Hoá đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện hoá đơn điện tử Ngày 29 tháng 04 năm 2023 Mã của cơ quan thuế: 00298E11579189036C7958B01					
Ký hiệu: 1K23DAA Số: 00000380					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Z-Ton International Vina MST: 0201743238 Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng Số tài khoản: Điện thoại: 02253552066					
Họ tên người mua : Tên đơn vị : Hộ kinh doanh Phun xăm Thẩm mỹ Mie Beauty MST: 8828226667-001 Địa chỉ : Số 38C, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 2, Phường 1, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp Hình thức thanh toán: TM/CK					
Số TK:					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel	Hộp	100	550.000	55.000.000
Cộng tiền hàng					55.000.000
Thuế GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					5.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán					60.500.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Sua mười triệu năm trăm nghìn đồng./.</i>					
Người mua hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>			Người bán hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		
Ký bởi: Công ty TNHH Z-Ton International Vina Ký ngày: 29/4/2023					

Giải pháp Hoá đơn Điện tử được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Bkav – MST 0101360697 – ĐT1900 545414 – <http://ehoadon.vn>
 Hoá đơn Điện tử (HĐĐT) được tra cứu trực tuyến tại <http://tracuuehoadon.vn>. Mã tra cứu HĐĐT này 5j2v443z6g

Biểu số 2.11: Phiếu xuất kho

**CÔNG TY TNHH Z-TON
INTERNATIONAL VINA**

Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm
thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường
Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số 02 - VT

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT- BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 29 tháng 04 năm 2023

Số: PX04-025

Nợ: 632

Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Khánh Nhật - Nhân viên Phòng kinh doanh
- Lý do xuất kho: Xuất bán cho Hộ kinh doanh Phun xăm Thẩm mỹ Mie Beauty
- Xuất tại kho: Kho công ty

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel	HH- CELL III	Hộp	100	100		
	Cộng			500	500		

Ngày 25 tháng 04 năm 2023

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

**Người nhận
hàng**
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ
tên)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.12: Biên bản giao nhận hàng hoá

**CÔNG TY TNHH Z-TON
INTERNATIONAL VINA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ

Hôm nay, ngày 29 tháng 04 năm 2023

BÊN A (Bên nhận hàng): Hộ kinh doanh Phun xăm Thẩm mỹ Mie Beauty

- Địa chỉ: Số 38C, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 2, Phường 1, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

- Mã số thuế: 8828226667-001

- Đại diện: Bà Nguyễn Khánh Nhật Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

BÊN B (Bên giao hàng): Công ty TNHH Z-Ton International Vina

- Địa chỉ : Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

- MST: 0201743238

- Điện thoại : 02253552066

- Đại diện: Bà Đỗ Thị Bích Huyền Chức vụ: Nhân viên kinh doanh

Xe vận chuyển: 30C-53803

Hai bên cùng nhau làm biên bản giao nhận hàng hoá với nội dung như sau:

STT	Tên hàng	Mã	ĐVT	Số lượng	Đơn giá bán chưa VAT	Thành tiền
1	Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel	HH-CELL III	Hộp	100	550.000	55.000.000
	Thành tiền					55.000.000
	Tiền thuế GTGT (10%)					5.500.000
	Tổng tiền					60.500.000

Kèm theo 01 chứng từ gốc: HĐ GTGT số 00000380

Chất lượng hàng hoá: Đảm bảo mới 100%

Bên A xác nhận Bên B đã giao cho Bên A đúng chủng loại và đủ số lượng hàng như trên.

Hai bên đồng ý, thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

2.2.3. Phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina

Một trong những yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa đòi hỏi phải phản ánh, theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất tồn kho theo từng nhóm, từng loại hàng hóa, cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Bằng việc tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa, công ty sẽ đáp ứng được nhu cầu này.

Kế toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho theo từng loại hàng hóa, cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Kế toán chi tiết ở công ty sử dụng phương pháp thẻ song song và có một số điều chỉnh cho phù hợp với chương trình quản lý hàng hóa.

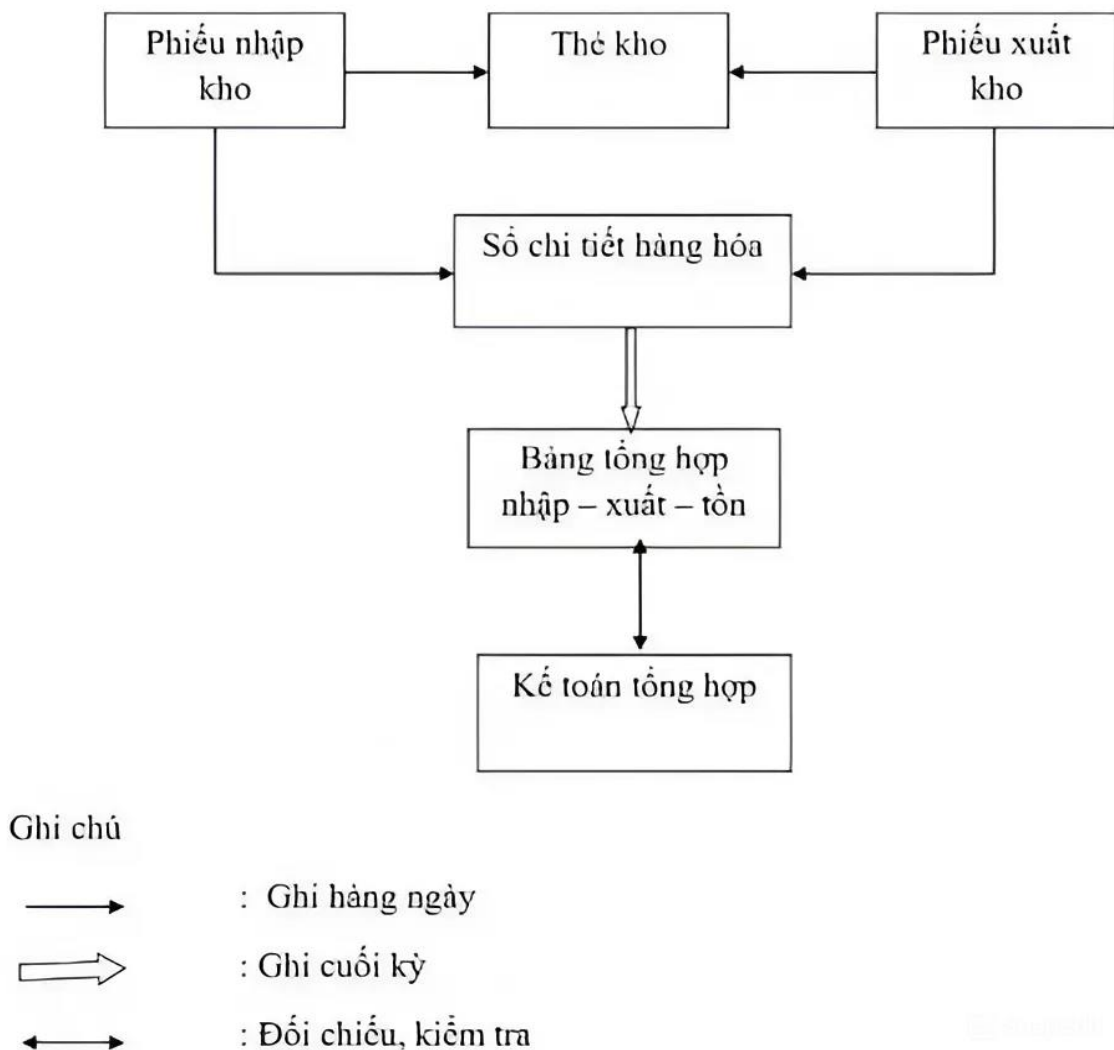
Để tổ chức thực hiện được toàn bộ công tác kế toán hàng hóa nói chung và kế toán chi tiết hàng hóa nói riêng, thì trước hết phải bằng phương pháp chứng từ kế toán để phản ánh tất cả các nghiệp vụ liên quan đến nhập, xuất hàng hóa. Chứng từ kế toán là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán.

Để đảm bảo cung cấp thông tin nhanh và thống nhất, đồng thời đăng ký về tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa, cả chi tiết hiện vật và chỉ tiêu thành tiền theo từng thứ (mặt hàng), từng nhóm, từng loại ở từng nơi bảo quản, sử dụng hàng hóa, tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina, kế toán chi tiết hàng hóa phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Tổ chức hạch toán chi tiết hàng hóa ở từng kho và ở bộ phận kế toán của doanh nghiệp.
2. Theo dõi hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại, nhóm, thứ (mặt hàng) của hàng hóa cả chi tiết hiện vật và chỉ tiêu giá trị.
3. Đảm bảo khớp đúng về nội dung, chỉ tiêu tổng hợp giữa sổ kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp về số liệu tồn kho; giữa sổ kế toán chi tiết với số liệu kiểm kê thực tế tại kho.
4. Cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết hàng ngày, hằng kỳ theo yêu cầu quản trị hàng hóa.

Trách nhiệm quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp liên quan đến nhiều bộ phận, trong đó có việc quản lý trực tiếp nhập, xuất, tồn kho hàng hóa do thủ kho và bộ phận kế toán hàng tồn kho đảm nhận. Vì vậy, giữa thủ kho và kế toán phải có sự liên hệ, phối hợp trong việc sử dụng các chứng từ nhập, xuất kho để hạch toán chi tiết hàng hóa. Do đó, Công ty TNHH Z-Ton International Vina đã áp dụng phương pháp thẻ song song.

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song



Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho

- Tại kho: Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại,

từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bản khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập - xuất - tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

- Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kho thực hiện việc kiểm tra chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ rồi so sánh, đối chiếu với số liệu trên sổ sách mà kế toán đã nhập khi lập Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho. Cuối tháng, kế toán tổng hợp lại trong sổ chi tiết hàng hóa, mỗi chứng từ được ghi 1 dòng. Sổ chi tiết được mở theo từng loại hàng hóa tương tự kho để ghi chép hằng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho theo chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu thành tiền.

Cuối tháng, kế toán kiểm tra số liệu trên sổ chi tiết với số liệu trên thẻ kho tương ứng, nhằm đảm bảo tính chính xác của số liệu. Đồng thời lập Bảng kê nhập, xuất, tồn kho theo từng loại hàng hóa và lập Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa. Bảng kê nhập, xuất, tồn kho thể hiện được sự dung hợp một báo cáo vật tư, hàng hóa cuối tháng.

Các nhật ký sổ tổng hợp, sổ chi tiết đều được lập trong sổ theo đúng các mẫu sổ sách theo quy định của chế độ kế toán hiện hành. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hằng ngày hoặc các bút toán kết chuyển thực hiện vào cuối tháng. Các bộ phận kế toán có nhiệm vụ in các bảng kê, sổ chi tiết, sổ tổng hợp và các nhật ký, kiểm tra tính chính xác và hợp lý của số liệu, thực hiện quá trình kế đối chiếu giữa các bộ phận và các sổ có liên quan, lưu trữ sổ sách đúng chế độ quy định.

Theo ví dụ 1: Ngày 04/4/2023 Công ty TNHH Z-Ton International Vina nhập 2.500 hộp Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel của Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac. Theo HĐ GTGT số 000000127 với giá trị chưa thuế GTGT 10% là 1.084.315.000 đồng, đơn giá mua trên hoá đơn GTGT là 433.726 đồng/hộp. Công ty chưa thanh toán tiền hàng. Hàng đã được giao tại kho của công ty.

- Tại kho:

+ Thủ kho mở thẻ kho cho Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel

+ Căn cứ vào phiếu nhập kho số PN04-002, thủ kho ghi vào thẻ kho

- Tại Phòng Kế toán

+ Khi nhận được phiếu nhập kho do Thủ kho chuyển tới, kế toán tổng hợp kiểm tra sau đó ghi chép các nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hoá Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel

+ Cuối tháng, từ sổ chi tiết hàng hoá kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết hàng hoá

Theo ví dụ 2: Ngày 18/04/2023, Công ty TNHH Z-Ton International Vina mua 3.500 hộp nước hồng sâm của Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam. Theo HĐ GTGT số 00000145 với giá trị hàng mua chưa thuế GTGT 8% là 864.244.500 đồng, đơn giá mua trên hoá đơn GTGT là 246.927 đồng/chiếc. Công ty chưa thanh toán tiền hàng. Hàng được giao tại kho của công ty

- Tại kho:

+ Thủ kho mở thẻ kho cho Nước Hồng sâm

+ Căn cứ vào phiếu nhập kho số PN04-011, thủ kho ghi vào thẻ kho

- Tại Phòng Kế toán

+ Khi nhận được phiếu nhập kho do Thủ kho chuyển tới, kế toán tổng hợp kiểm tra sau đó ghi chép các nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hoá Nước Hồng sâm

+ Cuối tháng, từ sổ chi tiết hàng hoá kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết hàng hoá

Theo ví dụ 3: Ngày 25/4/2023 Công ty TNHH Z-Ton International Vina xuất bán 500 hộp nước Hồng sâm cho Công ty TNHH Đầu tư Tôm Fruits Việt Nam, Chưa thanh toán, Công ty tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền

- Tại kho: Căn cứ vào phiếu xuất kho số PX04-017, thủ kho ghi vào thẻ kho

- Tại Phòng Kế toán

+ Kế toán mở sổ kế toán chi tiết hàng hoá cho nước Hồng sâm.

+ Khi nhận được phiếu xuất kho do Thủ kho chuyển tới, kế toán tổng hợp kiểm tra sau đó ghi chép các nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hoá nước Hồng sâm.

+ Cuối tháng, từ sổ chi tiết hàng hoá kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết hàng hoá

Theo ví dụ 4: Ngày 29/4/2023 Công ty TNHH Z-Ton International Vina xuất bán 100 hộp Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel cho Hộ kinh doanh phun xăm thẩm mỹ Mie Beauty, Chưa thanh toán, Công ty tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền

- Tại kho: Căn cứ vào phiếu xuất kho số PX04-025, thủ kho ghi vào thẻ kho

- Tại Phòng Kế toán

+ Kế toán mở sổ kế toán chi tiết hàng hoá cho nước Hồng sâm.

+ Khi nhận được phiếu xuất kho do Thủ kho chuyển tới, kế toán tổng hợp kiểm tra sau đó ghi chép các nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hoá nước Hồng sâm.

+ Cuối tháng, từ sổ chi tiết hàng hoá kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết hàng hoá

Biểu số 2.13: Thẻ kho Nước Hồng sâm

Đơn vị: Công ty TNHH Z-Ton International Vina

Mẫu số S08-DNN

Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của BTC)

THẺ KHO

Năm 2023

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Nước hồng sâm
- Đơn vị tính: Hộp
- Mã số: HH-Sâm

STT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				0	
	20/2/2023	PN02-012		Nhập 1.500 hộp nước hồng sâm của Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam	20/2/2023	1.500		1.500	
									
	03/3/2023	PX03-002		Xuất bán 200 hộp nước Hồng sâm cho Công ty TNHH Thương mại SX Thảo Lâm	03/3/2023		200	750	
									

	18/4/2023	PN04-011		Nhập 3.500 hộp nước hồng sâm của Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam	18/4/2023	3.500		3.875	
	22/4/2023		PX04-017	Xuất bán 500 nước hồng sâm cho Công ty TNHH Đầu tư Tôm Fruits Việt Nam	22/4/2023		500	3.375	
									
									
				Tồn cuối kỳ		6.000	3.260	2.740	

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: 01/01/2023

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Sơn

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Lê Thị Anh Đào

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trần Tăng Hải

Biểu số 2.14: Sổ chi tiết Nước Hồng sâm

Đơn vị: Công ty TNHH Z-Ton International Vina

Mẫu số S06-DNN

Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (sản phẩm, hàng hoá)

Năm 2023

Tài khoản: 156 Tên kho: Kho công ty

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá): Nước hồng sâm

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)	8
		Tồn đầu kỳ							0	0	
PN02-012	20/2/2023	Nhập 1.500 hộp nước hồng sâm của Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam	331	246.927	1.500	370.390.500			1.500	370.390.500	
											
PX03-002	31/3/2023	Xuất bán 200 hộp nước Hồng	632	246.927			200	49.385.400	750	185.195.250	

		sâm cho Công ty TNHH Thương mại SX Thảo Lâm									
											
PN04-011	18/4/2023	Nhập 3.500 hộp nước hồng sâm của Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam	331	246.927	3.500	864.244.500			3.875	956.842.125	
PX04-018	30/4/2023	Xuất bán 500 nước hồng sâm cho Công ty TNHH Đầu tư Tôm Fruits Việt Nam	632	246.927			500	123.463.500	3.375	833.378.625	
											
		Tồn cuối kỳ			6.000	1.481.562.000	3,260	804,982.020	2,740	676.579.980	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)
Nguyễn Thị Sơn

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị Anh Đào

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Trần Tăng Hải

Biểu số 2.15: Thẻ kho Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel

Đơn vị: Công ty TNHH Z-Ton International Vina

Mẫu số S08-DNN

Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của BTC)

THẺ KHO

Năm 2023

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel
- Đơn vị tính: Hộp
- Mã số: HH-CELLIII

STT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				0	
1	14/01/2023	PN01-005		Nhập kho 1.000 hộp Gel ZNSP của Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac	14/01/2023	1.000		1.000	
									
	24/2/2023		PX02-015	Xuất bán 100 hộp Gel ZNSP cho Rosy Beauty	24/2/2023		100	450	
									

	04/4/2023	PN04-002		Nhập kho 2.500 hộp Gel ZNSP của Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac	04/4/2023	2.500		2750	
									
	29/4/2023		PX04-025	Xuất bán 100 hộp Gel ZNSP cho Hộ kinh doanh Phun xăm Thẩm mỹ Mie Beauty	29/4/2023		100	2.415	
									
									
				Tồn cuối kỳ		4.500	2.750	1.750	

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: 01/01/2023

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Sơn

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Lê Thị Anh Đào

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trần Tăng Hải

Biểu số 2.16: Sổ chi tiết Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel

Đơn vị: Công ty TNHH Z-Ton International Vina

Mẫu số S06-DNN

Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (sản phẩm, hàng hoá)

Năm 2023

Tài khoản: 156 Tên kho: Kho công ty

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá): Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel

A		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)	8
		Tồn đầu kỳ							0	0	
PN01-005	14/01/2023	Nhập kho 1.000 hộp Gel ZNSP của Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac	331	423.500	1.000	423.500.000			1.000	423.500.000	
											
PX02-015	24/2/2023	Xuất bán 100 hộp Gel ZNSP cho Rosy Beauty	632	430.620			100	43.062.000	450	195.176.700	

											
PN04-002	04/4/2023	Nhập kho 2.500 hộp Gel ZNSP của Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac	331	433.726	2.500	1.084.315.000			2.750	1.192.746.500	
											
PX04-025	29/4/2023	Xuất bán 100 hộp Gel ZNSP cho Hộ kinh doanh Phun xăm Thẩm mỹ Mie Beauty	632	430.620			100	43.062.000	2.415	1.047.448.290	
											
											
		Tồn cuối kỳ			4.500	1.951.767.000	2,750	1.192.746.500	1.750	759.020.500	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)
Nguyễn Thị Sơn

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị Anh Đào

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Trần Tăng Hải

Biểu số 2.17: Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hoá

Công ty TNHH Z-Ton International Vina

Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TỔNG HỢP TỒN KHO

Năm 2023

STT	MÃ HÀNG HOÁ	TÊN HÀNG HOÁ	ĐVT	Đầu kỳ			Nhập kho			Xuất kho			Cuối kỳ	
				Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
1	HH-CELL	Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel	Hộp			0	4.500	433,726	1.951.767.000	2,750	433,726	1.192.746.500	1.750	759.020.500
2	HH-SMAS05	Máy nâng cơ trẻ hoá làn da Smasthera	Bộ	13	129,359,234	1,681,670,042	1	258,718,468	258,718,468	10	138,599,179	1,385,991,793	4	554,396,717
3	MT13.0	Smasthera Cartridge Removal M13.0	PCS			0	25	10,553,880	263,847,000	24	10,553,880	253,293,120	1	10,553,880
4	HH-MLR	Máy Lazer Removal	Bộ	1	10,824,590	10,824,590	2	11,053,467	22,106,934	1	10,977,175	10,977,175	2	21,954,349
5	HH-HERAVA	Máy trị liệu cơ học và xoa bóp	set	1	20,000,000	20,000,000	4	21,685,675	86,742,700	3	21.348.540	64.045.620	2	42.697.080
6	HH-SÂM	Nước hồng sâm	Hộp			0	6.000	246,927	1.481.562.000	3,260	246,927	804,982.020	2,740	676.579.980
7	...			...			...			...				
	...			...	...		...	...		...	...			
TỔNG CỘNG				7,732		2,583,632,878	9,379		5,153,757,542	9,641		5,059,308,372	7,470	2,678,082,048

Ngày tháng năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

2.2.4. Kế toán tổng hợp hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton

International Vina

Công ty TNHH Z-Ton International Vina áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để kế toán tổng hợp hàng hóa. Theo phương pháp này, tình hình biến động nhập - xuất - tồn hàng hóa được ghi chép, phản ánh một cách thường xuyên liên tục từ đó giúp công tác quản lý hàng hóa tại Công ty chặt chẽ hơn.

* Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho(mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Thẻ kho (mẫu số S09-DN)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,....
- Và các chứng từ khác có liên quan.

* Tài khoản sử dụng

Để hạch toán hàng tồn kho công ty đã sử dụng tài khoản:

- TK 156: Hàng hóa

Các TK có liên quan:

- + TK 111: Tiền mặt
- + TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- + TK331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
- + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
- + TK 632 : Giá vốn hàng bán

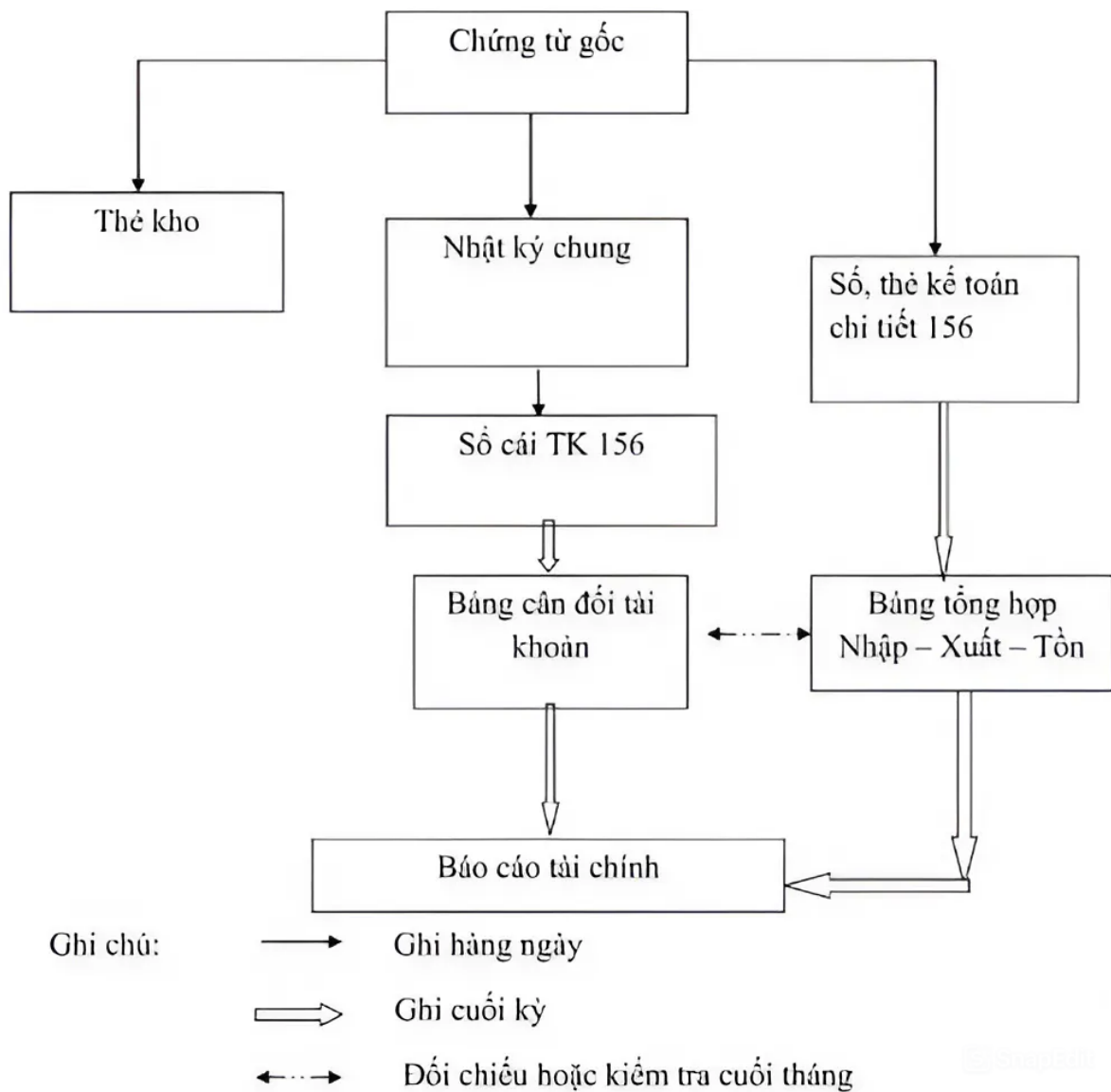
* Các loại sổ sử dụng:

- Sổ Nhật ký chung (Mẫu số S03a-DN)
- Sổ cái TK 156 (Mẫu số S03b-DN)

* Trình tự ghi sổ kế toán:

Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina như sau:

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán tổng hợp hàng hoá của Công ty



- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho và các chứng từ khác, kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 156, 133, 331,... Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hóa.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ số chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các số chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Biểu số 2.18: Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Z-Ton International Vina Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm 2023						Mẫu số S03a-DNN <i>(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)</i>		
Đơn vị tính: Đồng								
Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ Cái	STT dòng	TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
								
04/4/2023	HDGTGT0000127	04/4/2023	Nhập kho 2.500 hộp Gel ZNSP của Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac			156	1.084.315.000	
						133	108.431.500	
						331		1.192.746.500
								
18/4/2023	HDGTGT0000145	18/4/2023	Nhập 3.500 hộp nước hồng sâm của Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam			156	864.244.500	
						133	69.139.560	
						331		933.384.060
								
22/4/2023	HDGTGT0000361	22/4/2023	Xuất bán 500 nước hồng sâm cho Công ty TNHH Đầu tư Tôm Fruits Việt Nam			331	189.000.000	
						511		14.000.000
						3331		175.000.000
								
29/4/2023	HDGTGT0000380	29/4/2023	Xuất bán 100 hộp Gel ZNSP cho Hộ kinh doanh Phun xăm Thẩm mỹ Mie Beauty			331	60.500.000	
						511		5.500.000
						3331		55.000.000
30/4/2023	PX04-018	30/4/2023	Giá vốn 500 nước hồng sâm			632	123.463.500	
						156		123.463.500
30/4/2023	PX04-025	30/4/2023	Giá vốn 100 hộp Gel ZNSP			632	43.062.000	
						156		43.062.000
								
			Cộng Số phát sinh	x	x	x	16.789.541.657	16.789.541.657

Người lập biểu
(Ký, họ tên)
Nguyễn Thị Sơn

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị Anh Đào

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Trần Tăng Hải

Ngày tháng năm 2023

Biểu số 2.19: Sổ cái TK 156

Đơn vị: Công ty TNHH Z-Ton International Vina Địa chỉ: Phòng 707+710+712, tầng 7, Trung tâm thương mại Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, Phường Lạc Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)						Mẫu số S03b-DNN		
SỔ CÁI Năm 2023 Tên tài khoản: Hàng hoá Số hiệu: 156								
Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang sổ	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm				2,583,632,878	
			- Số phát sinh trong năm					
								
04/4/2023	HDGTGT0 0000127	04/4/2023	Nhập kho 2.500 hộp Gel ZNSP của Công ty Cổ phần Mỹ phẩm ViMac			331	1.084.315.000	
								
18/4/2023	HDGTGT0 0000145	18/4/2023	Nhập 3.500 hộp nước hồng sâm của Công ty TNHH L'Oreal Việt Nam			331	864.244.500	
								
30/4/2023	HDGTGT0 0000361	30/4/2023	Xuất bán 500 nước hồng sâm cho Công ty TNHH Đầu tư Tôm Fruits Việt Nam			632		123.463.500
								
30/4/2023	PX04-017	30/4/2023	Xuất bán 02 máy trị liệu cơ học và xoa bóp			632		42.697.080
								
30/4/2023	HDGTGT0 0000380	30/4/2023	Xuất bán 100 hộp Gel ZNSP cho Hộ kinh doanh Phun xăm Thẩm mỹ Mie Beauty			632		43.062.000
								
			- Cộng Số phát sinh năm	x	x	x	5,153,757,542	5,059,308,372
			- Số dư cuối năm	x	x	x	2,678,082,048	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)
Nguyễn Thị Sơn

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Lê Thị Anh Đào

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Trần Tăng Hải

Ngày tháng năm 2023

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH Z-TON INTERNATIONAL VINA

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt, đặc biệt khi Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế quốc tế như WTO, APEC,... các doanh nghiệp buộc phải đổi mới mô hình hoạt động, tối ưu hóa quy trình quản lý và kiểm soát tài chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

Nhận thức rõ thách thức này, Công ty TNHH Z-Ton International Vina đã không ngừng cải tiến hệ thống quản trị doanh nghiệp, áp dụng các phương pháp cải tiến để tối ưu hóa hiệu suất hoạt động. Công ty luôn nỗ lực tuyển chọn và quản lý đội ngũ nhân viên năng động, có kinh nghiệm, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thị trường đồng thời đào thải những nhà quản lý yếu kém, luôn rút ra được những bài học, kinh nghiệm để phát triển. Một trong những nguyên tắc quan trọng được công ty thực hiện là:

- Đảm bảo chính sách đãi ngộ, phúc lợi và môi trường làm việc cho cán bộ, công nhân viên
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Sắp xếp, bố trí công việc một cách hợp lý, khoa học.
- Sắp xếp, tổ chức bộ máy quản lý
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có năng lực để đáp ứng yêu cầu phát triển.

Trong quá trình triển khai, công ty đã gặp không ít khó khăn, thách thức. Để đảm bảo khả năng thanh khoản, duy trì tỷ lệ nợ hợp lý và tối ưu dòng tiền hoạt động, công ty đã áp dụng các biện pháp như kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả nhằm hạn chế rủi ro tài chính, tối ưu chi phí sản xuất và chi phí quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản, đồng thời lập báo cáo tài chính minh bạch và chính xác nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định chiến

lược. Trong đó, bộ phận kế toán – tài chính đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện các nghiệp vụ như ghi nhận doanh thu, hạch toán chi phí, quản lý hàng tồn kho và phân tích tài chính theo quy trình bài bản, đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán. Với chiến lược quản trị tài chính linh hoạt và ứng dụng công nghệ trong kế toán doanh nghiệp, Công ty TNHH Z-Ton International Vina không chỉ đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động tài chính mà còn sẵn sàng bứt phá để khẳng định vị thế trên thị trường.

Trong những năm qua công y đã nhận được những kết quả nhất định trong kinh doanh, hoàn thành mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận mà công ty đề ra, không ngừng nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên.

Qua quá trình thực tập và tìm hiểu tình hình thực tế tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Việc phân tích các ưu điểm và nhược điểm là điều cần thiết, giúp bộ phận kế toán phát huy thế mạnh, đồng thời tìm ra giải pháp khắc phục những hạn chế. Qua đó, công tác quản lý hàng hóa có thể được cải thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động.

3.1.1. Ưu điểm

Cũng như các doanh nghiệp khác, để tồn tại và phát triển trong cơ chế thị trường và môi trường cạnh tranh là một khó khăn đối với Công ty TNHH Z-Ton International Vina. Tuy nhiên với sự năng động của bộ máy quản lý cùng với sự cố gắng quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty, công ty đã nhanh chóng hoà nhập và đứng vững trên thị trường trong nước

3.1.1.1. Về tổ chức công tác kế toán

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy, số liệu được chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Bộ máy kế toán công ty tương đối gọn nhẹ, chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo chuyên môn hóa làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay, với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán. Tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán, góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

- Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cảnh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo Quyết định của Bộ Tài chính

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện hành, phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

*** Về hệ thống tài khoản**

Công ty TNHH Z-Ton International Vina áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán, đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

*** Về hệ thống chứng từ**

Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho, HĐ GTGT, giấy đề nghị thanh toán,... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

*** Về hệ thống sổ sách**

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

3.1.1.2. Tổ chức kế toán hàng hóa

- Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập - xuất - tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty TNHH Z-Ton International Vina đã xây dựng một quy trình nhập - xuất kho tương đối hoàn thiện chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, đưa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng - phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) -> lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng -> nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

*** Về kế toán chi tiết hàng hóa :**

Công ty TNHH Z-Ton International Vina hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng hóa tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua

số chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp nhập - Xuất - Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

*** Về kế toán tổng hợp hàng hóa:**

Tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty

✓ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Công ty TNHH Z-Ton International Vina tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty đơn giản hóa việc tính giá vốn hàng bán và quản lý hàng tồn kho. Nó giảm thiểu sai sót do không cần theo dõi giá nhập của từng lô hàng, đồng thời tiết kiệm thời gian tính toán. Ngoài ra, phương pháp này giúp ổn định giá trị hàng tồn kho, tránh biến động lớn do thay đổi giá nhập, từ đó đảm bảo báo cáo tài chính chính xác và dễ dàng so sánh qua các kỳ.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng, tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện

3.1.2.1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn nhiều hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

3.1.2.2. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với công ty TNHH Z-Ton International Vina

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với công ty TNHH Z-Ton International Vina

Trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và biến động, để hoà nhập với nền kinh tế nthees giới và nền kinh tế trong nước đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu để tồn tại. Việc quản lý hàng tồn kho không chỉ đơn thuần là theo dõi số lượng và giá trị hàng hóa mà còn đóng vai trò quan trọng trong tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo tính minh bạch tài chính. Đối với Công ty TNHH Z-Ton International Vina, hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho là một yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng quản lý, hạn chế rủi ro và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

Hàng tồn kho chiếm một tỷ trọng đáng kể trong tài sản của công ty, do đó, việc theo dõi và hạch toán chính xác là yếu tố quyết định đến sự minh bạch của báo cáo tài chính. Một hệ thống kế toán hàng tồn kho khoa học giúp phản ánh đúng giá trị thực tế của hàng hóa, đảm bảo xác định chính xác giá vốn hàng bán, từ đó đánh giá đúng kết quả kinh doanh. Nếu công tác kế toán hàng tồn kho chưa được hoàn thiện, các sai sót trong ghi nhận, hạch toán có thể dẫn đến chênh

lệch giữa số liệu sổ sách và thực tế, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các quyết định tài chính và quản trị của doanh nghiệp.

Việc kiểm soát hàng tồn kho chặt chẽ giúp công ty tối ưu hóa dòng tiền, hạn chế tình trạng vốn bị ứ đọng do tồn kho quá mức hoặc thiệt hại do hàng hóa lỗi thời, hư hỏng. Một hệ thống quản lý hiệu quả sẽ giúp công ty có kế hoạch nhập - xuất hợp lý, đảm bảo nguồn hàng ổn định mà không gây lãng phí tài nguyên. Ngược lại, nếu công tác kế toán hàng tồn kho chưa được tổ chức bài bản, công ty có thể gặp phải tình trạng mất cân đối giữa cung và cầu, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và khả năng đáp ứng đơn hàng.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, các doanh nghiệp ngày càng chịu sự giám sát chặt chẽ từ các cơ quan quản lý và đối tác kinh doanh. Việc tuân thủ đúng các quy định về kế toán hàng tồn kho không chỉ giúp công ty tránh các rủi ro pháp lý mà còn nâng cao uy tín, tạo lợi thế trong việc hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. Một hệ thống kế toán chặt chẽ, minh bạch cũng là cơ sở quan trọng giúp công ty nâng cao khả năng huy động vốn, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho đối với Công ty TNHH Z-Ton International Vina

Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ với riêng nước ta mà còn với cả các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu hướng đó, nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng là công cụ đặc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà nước.

Để công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina đạt hiệu quả cao và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý tài chính, doanh nghiệp cần phải hoàn thiện kế toán hàng tồn kho theo các tiêu chí quan trọng, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, tối ưu hóa quản lý tài sản và đảm bảo sự minh bạch trong hoạt động tài chính. Dưới đây là các yêu cầu cơ bản mà công ty cần thực hiện để hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho:

Thứ nhất, tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Để đảm bảo tính hợp pháp và tuân thủ các quy định của pháp luật, công ty cần thực hiện kế toán hàng tồn kho theo các nguyên tắc, chế độ và chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính đã ban hành. Các chuẩn mực này không chỉ đảm bảo tính minh bạch trong hạch toán tài chính mà còn giúp công ty dễ dàng đáp ứng yêu cầu của các cơ quan kiểm tra, thanh tra tài chính. Việc tuân thủ đầy đủ các quy định này giúp công ty duy trì uy tín, tránh rủi ro về pháp lý, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững trong dài hạn. Công ty cũng cần chú ý đến việc cập nhật và áp dụng những thay đổi trong hệ thống pháp luật và chuẩn mực kế toán, nhất là các quy định mới về thuế và tài chính.

Thứ hai, tổ chức kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về công tác quản lý và kinh doanh. Mỗi doanh nghiệp đều có những đặc thù riêng, từ loại hình sản phẩm, thị trường tiêu thụ đến quy trình sản xuất và phân phối. Do đó, hệ thống kế toán hàng tồn kho của công ty cần được thiết kế linh hoạt, có khả năng phản ánh chính xác tình hình nhập - xuất - tồn kho của từng loại hàng hóa cụ thể, đồng thời giúp tối ưu hóa việc quản lý, giảm thiểu tình trạng thừa hoặc thiếu hụt hàng hóa. Việc áp dụng các phương pháp kế toán phù hợp sẽ giúp công ty kiểm soát tốt chi phí, từ đó cải thiện khả năng cạnh tranh và tối đa hóa lợi nhuận.

Thứ ba, công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Công ty cần thiết lập một hệ thống kế toán giúp ghi chép và tổng hợp số liệu về hàng tồn kho một cách nhanh chóng và chính xác. Các số liệu này phải được cập nhật liên tục để đảm bảo rằng ban lãnh đạo và các bộ phận liên quan có thể theo dõi tình hình tài chính, đưa ra quyết định đúng đắn và kịp thời.

Hơn nữa, công ty cần bảo đảm rằng mọi thay đổi về số lượng và giá trị hàng hóa đều được phản ánh chính xác, giúp doanh nghiệp có cái nhìn toàn diện về tình hình tài chính. Các báo cáo tài chính liên quan đến hàng tồn kho cần phải rõ ràng, dễ hiểu và phục vụ cho việc ra quyết định của các bộ phận khác như sản xuất, tiêu thụ và quản lý chi phí.

Thứ tư, hoàn thiện việc hạch toán hàng hóa phải trong mối quan hệ thống nhất với các phân hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phân hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Khi có sự phối hợp chặt chẽ này, số liệu trên báo cáo tài chính sẽ chính xác hơn, giúp ban lãnh đạo có thể phân tích tình hình tài chính toàn diện, từ đó đưa ra các quyết định điều hành chiến lược hiệu quả. Hơn nữa, việc duy trì sự thống nhất giữa các phân hành kế toán còn giúp công ty dễ dàng áp dụng các công nghệ mới vào công tác kế toán, giảm thiểu chi phí và thời gian xử lý dữ liệu, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý.

Trên cơ sở đảm bảo yêu cầu trên, kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình để trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp..

3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina

Bằng những kiến thức kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa. Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

3.2.3.1. Giải pháp 1: Về công tác xây dựng danh điểm hàng hoá

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác

định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết.

Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập số danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa. Ưu điểm khi xây dựng số danh điểm hàng hóa :

- Giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa tránh được nhầm lẫn, thiếu sót
- Giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho.

- Khi có số danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập số danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

- + Mã hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

- + Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải.

- + Tiếp theo phân theo loại hàng hóa ta kéo dài về bên phải thêm 2 chữ số.

- + Cuối cùng đến số thứ tự của hàng hóa ta kéo về bên phải thêm 2 chữ số nữa.

Ví dụ lập danh điểm hàng hóa :

TK 1561.01: Nhóm Gel dưỡng da ZNSP

- TK 1561.01.01: Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel

- TK 1561.01.02: Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel II

.....

TK 1561.05: Nhóm nước hồng sâm

.....

Hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phân vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy tính, sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Bảng 3.1: Sổ danh điểm hàng hoá

Mã hàng hoá			Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Ghi chú
TK cấp 2	Nhóm	Số thứ tự			
1561	1561.01		Gel Dưỡng da ZNSP		
		1561.01.01	Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel	Hộp	
		1561.01.02	Gel Dưỡng da ZNSP Intensive Repair Gel II	Hộp	
					
	1561.02		Máy Smasthera		
		1561.02.01	Máy nâng cơ trẻ hoá làn da Smasthera	Bộ	
		1561.02.02	Smasthera Cartridge Removal M13.0	Bộ	
					
	1561.03		Máy Lazer		
		1561.03.01	Máy Lazer Removal	Set	
					
	1561.04		Máy trị liệu		
		1561.04.01	Máy trị liệu cơ học và xoa bóp		
					
	1561.05		Nước hồng sâm		
		1561.05.01	Nước hồng sâm		
					

3.2.3.2. Giải pháp 2: Hiện đại hoá công tác kế toán

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà nước

Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình liên quan đến chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm kế toán đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế...hiện thành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với luật pháp. Hơn nữa nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp Điều doanh nghiệp cần làm là nhập dữ liệu và in ra

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn

Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

- **Tốn ít thời gian:** Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in

- + **Chính xác:** Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi xảy ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu

- + **Dễ sử dụng :** Hầu hết các phần mềm kế toán có đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng

- + **Lập báo cáo:** Một trong những điều kiện tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kỳ theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất . bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập ra báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng

Công nợ: quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tỉnh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi. Báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm...của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từng khách hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra , phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi

người quản lý muốn in ra tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm như : FAST, CYBER, ACCOUNTING, MISA,... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng một số phần mềm như: phần mềm kế toán Misa, phần mềm kế toán Fast Accounting.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

* Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2020)

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2020 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

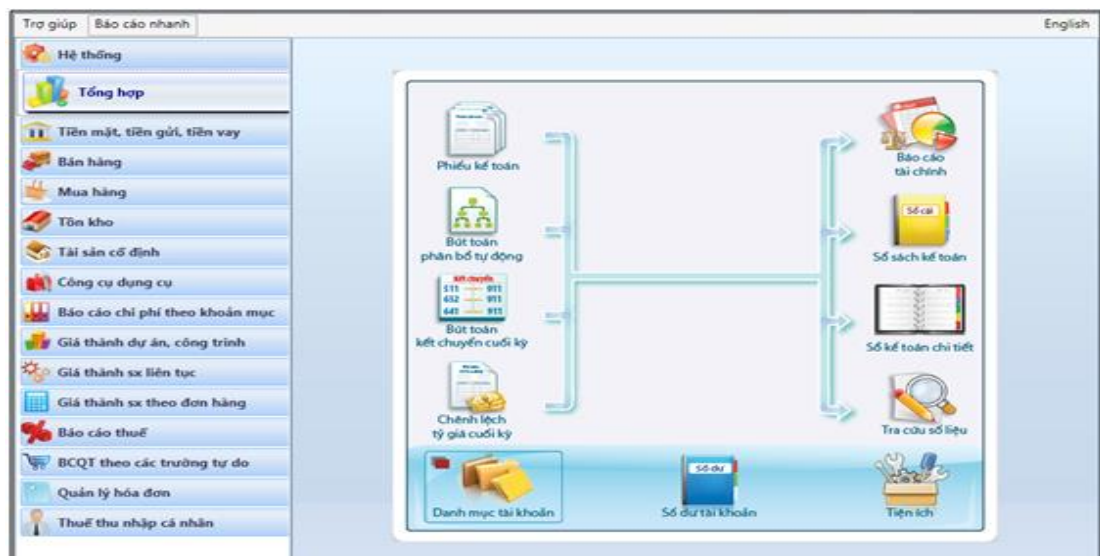
- Tính chính xác: Số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật cao



* Phần mềm kế toán Fast 2018

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ hiện hành cũng giống như MISA, FAST có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.
- Tốc độ xử lý cao
- Cho phép kết xuất báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp



* Phần mềm kế toán 3TSOFT 2015



Theo em công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật rất cao đảm bảo dữ liệu tuyệt đối. Ngoài ra trên phần mềm Misa còn tích hợp quản lý hồ sơ khách hàng, bảng phân tích nợ phải thu quá hạn, trước hạn hoặc theo tuổi nợ và tự động làm biên bản đối chiếu công nợ tại bất cứ thời điểm nào khi cần yêu cầu quản lý.

KẾT LUẬN

Trong bất kỳ doanh nghiệp sản xuất – thương mại nào, hàng hoá luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản và đóng vai trò cốt lõi trong toàn bộ hoạt động kinh doanh. Công tác kế toán hàng hóa giữ vai trò quan trọng trong việc quản lý chi phí, kiểm soát tồn kho cũng như cung cấp thông tin kịp thời cho nhà quản trị.

Sau thời gian thực tập tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina, được sự giúp đỡ của thầy, cô giáo hướng dẫn và các anh chị trong phòng kế toán công ty, em đã nhận thức được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán hàng hoá tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán hàng tồn kho là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình và chỉ đạo sản xuất, lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ phù hợp, từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận doanh nghiệp.

Khóa luận tốt nghiệp đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina*” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận, đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp.

Về thực tiễn, đề tài đã mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina một cách khách quan, trung thực thông qua số liệu năm 2023. Trong quá trình thực tập tại công ty, em nhận thấy công tác kế toán hàng hoá của công ty có một số ưu điểm và hạn chế chính sau:

- Ưu điểm:

+ Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung đảm bảo số liệu rõ ràng, chính xác. Bộ máy kế toán gọn nhẹ, phân công chuyên môn hóa, hiệu quả công việc cao.

+ Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính

+ Về công tác kế toán hàng hoá được hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp thẻ song song – dễ kiểm tra, đối chiếu. Kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, phản ánh kịp thời biến động. Áp dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ để tính giá xuất kho – đơn giản, ổn định, dễ so sánh báo cáo

- Hạn chế:

+ Công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán, còn ghi chép thủ công, ảnh hưởng đến tính kịp thời và hiệu quả xử lý số liệu.

+ Hàng hóa của công ty phong phú nhưng chưa được mã hóa đầy đủ và thống nhất, gây khó khăn trong quản lý, phân loại, bảo quản và áp dụng phần mềm kế toán sau này.

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hoá tại Công ty TNHH Z-Ton International Vina.

- Công ty cần lập “sổ danh điểm” tập hợp toàn bộ mặt hàng theo nguyên tắc đơn giản, không trùng lặp, dễ nhớ và sắp xếp logic để thuận tiện cho việc tìm kiếm, phân loại và kiểm soát tồn kho.

- Công ty cần chuyển từ hình thức ghi sổ thủ công sang phần mềm kế toán để tự động hoá xử lý chứng từ, tính toán và tổng hợp số liệu giúp rút ngắn thời gian làm việc, nâng cao độ chính xác và kịp thời của báo cáo tài chính.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

*** Các tài liệu tham khảo từ Công ty TNHH Z-Ton International Vina**

- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023
- Các chứng từ phát sinh trong năm 2023 liên quan đến nhập – xuất – tồn hàng hoá.

*** Sổ Cái tài khoản 156**

- Nhật ký chung phát sinh trong năm 2023

*** Các giáo trình**

- Giáo trình Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp – Đại học kinh tế Quốc dân, GS.TS Đặng Thị Loan

- Hướng dẫn thực hành Kế toán Doanh nghiệp, ghi sổ kế toán theo các hình thức kế toán lập Báo cáo tài chính Doanh nghiệp – Nhà xuất bản Tài chính, PGS.TS Võ Văn Nhị

*** Văn bản quy phạm pháp luật**

- Luật Giá 2023
- Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính